

## **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong nền kinh tế hiện nay, bất cứ doanh nghiệp nào cũng quan tâm đến hiệu quả sản xuất kinh doanh sao cho chi phí bỏ ra ít nhất nhưng lợi nhuận thu được nhiều nhất. Để thực hiện được điều này thì cần phải sử dụng hàng loạt các công cụ quản lý khác nhau trong đó kế toán là công cụ mang lại hiệu quả cao nhất. Việc tổ chức công tác kế toán một khoa học hợp lý, hợp lệ là đòi hỏi tất yếu đáp ứng nhu cầu quản lý doanh nghiệp. Nó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tồn tại, phát triển ổn định và bền vững. Từ đó doanh nghiệp sẽ có được vị thế và uy tín trên thương trường. Như vậy công tác kế toán đang là mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp. Đây được xem là công cụ hữu hiệu, cần thiết và không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ thuộc vốn lưu động của doanh nghiệp. Xuất phát từ bản chất của hạch toán kế toán, chức năng chính của nó là phản ánh giám đốc các mặt hoạt động kinh tế, tài chính ở các đơn vị. Do đó thông tin của kế toán đóng vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu trong hoạt động quản lý. Một trong những vai trò của thông tin kế toán được biểu hiện cụ thể: Thông tin của hạch toán kế toán luôn là thông tin hai mặt của một hoạt động hoặc của một quá trình kinh tế cụ thể như vốn, nguồn vốn, thu nhập, phân phối thu nhập, thu, chi...

Mục đích của công tác hạch toán vốn bằng tiền nhằm nghiên cứu quá trình vận động của tiền, giúp cho nhà quản lý có một cái nhìn khái quát quá trình lưu chuyển tiền tệ tại đơn vị để đưa ra những quyết định kinh doanh tại những thời điểm thích hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Trong thời gian thực tập tại Xí nghiệp Tân Phong, em đã có điều kiện tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Xí nghiệp, em đã được vận dụng kiến thức lý thuyết vào công tác kế toán thực tế. Từ đó em có thể hiểu được sâu hơn về thực thể công tác kế toán như thế nào. Thông qua những số liệu đã thu thập được và qua quá trình thực tập thực tế tại Xí nghiệp Tân Phong, em xin trình bày khoá luận tốt nghiệp với đề tài : “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong”.

**CHƯƠNG I :**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ**  
**TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP**

**1.1. Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong Doanh nghiệp**

**1.1.1. Khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong Doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ thuộc vốn lưu động của doanh nghiệp. Do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao nên nó được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp và mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh. Quy mô của vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp.

**1.1.2. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền**

Hạch toán vốn bằng tiền cần tuân thủ một số nguyên tắc :

1. Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam ( trừ những trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác ).

2. Khi có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi tiền vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch để ghi sổ kế toán. Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán.

Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các tài khoản doanh thu tài chính, chi phí tài chính hoặc phản ánh vào tài khoản 413 (nếu phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản trước sản xuất). Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có nguồn gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ở thời điểm lập báo cáo tài chính năm. Ngoại tệ được kế toán hạch toán chi tiết từng loại nguyên tệ trên tài khoản 007 “ ngoại tệ các loại”.

3. Đối với vàng, bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng, bạc, kim khí, đá quý phải theo dõi số lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng loại. Giá trị của vàng, bạc, kim khí, đá quý được tính theo giá thực tế khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho.

### **1.1.3. Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền**

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi bằng tiền, thực hiện kiểm tra đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ để đảm bảo giám sát chặt chẽ vốn bằng tiền.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng, giám sát việc chấp hành chế độ thanh toán không dung tiền mặt của doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền. Thông qua việc ghi chép kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyên, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyên chậm giúp doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyên.

## **1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

### **1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ**

#### **1.2.1.1. Chứng từ sử dụng**

Các chứng từ sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu ( Mẫu số 01 – TT )
- Phiếu chi ( Mẫu số 02 – TT )
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08 – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

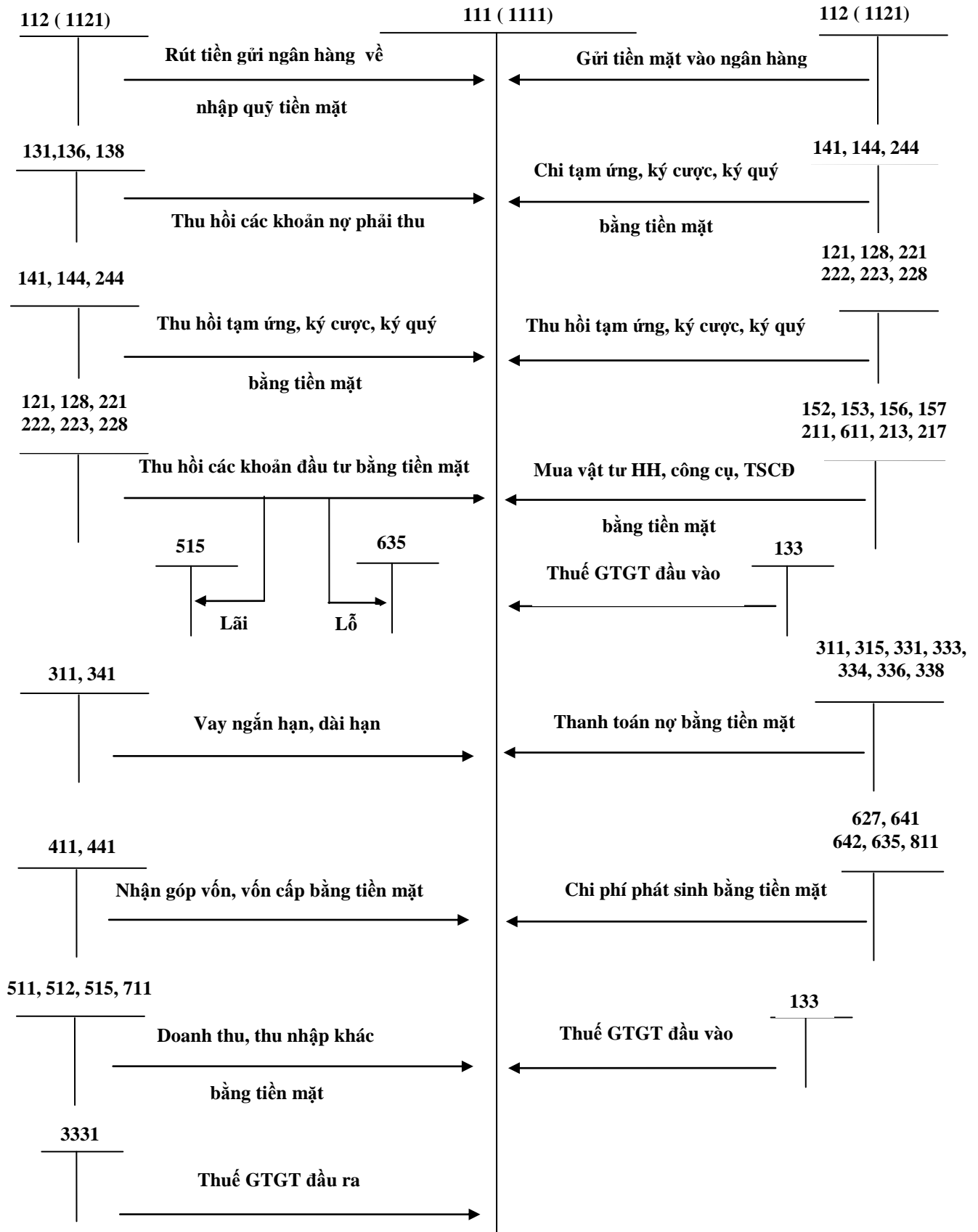
**1.2.1.2. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 111 – “Tiền mặt”**

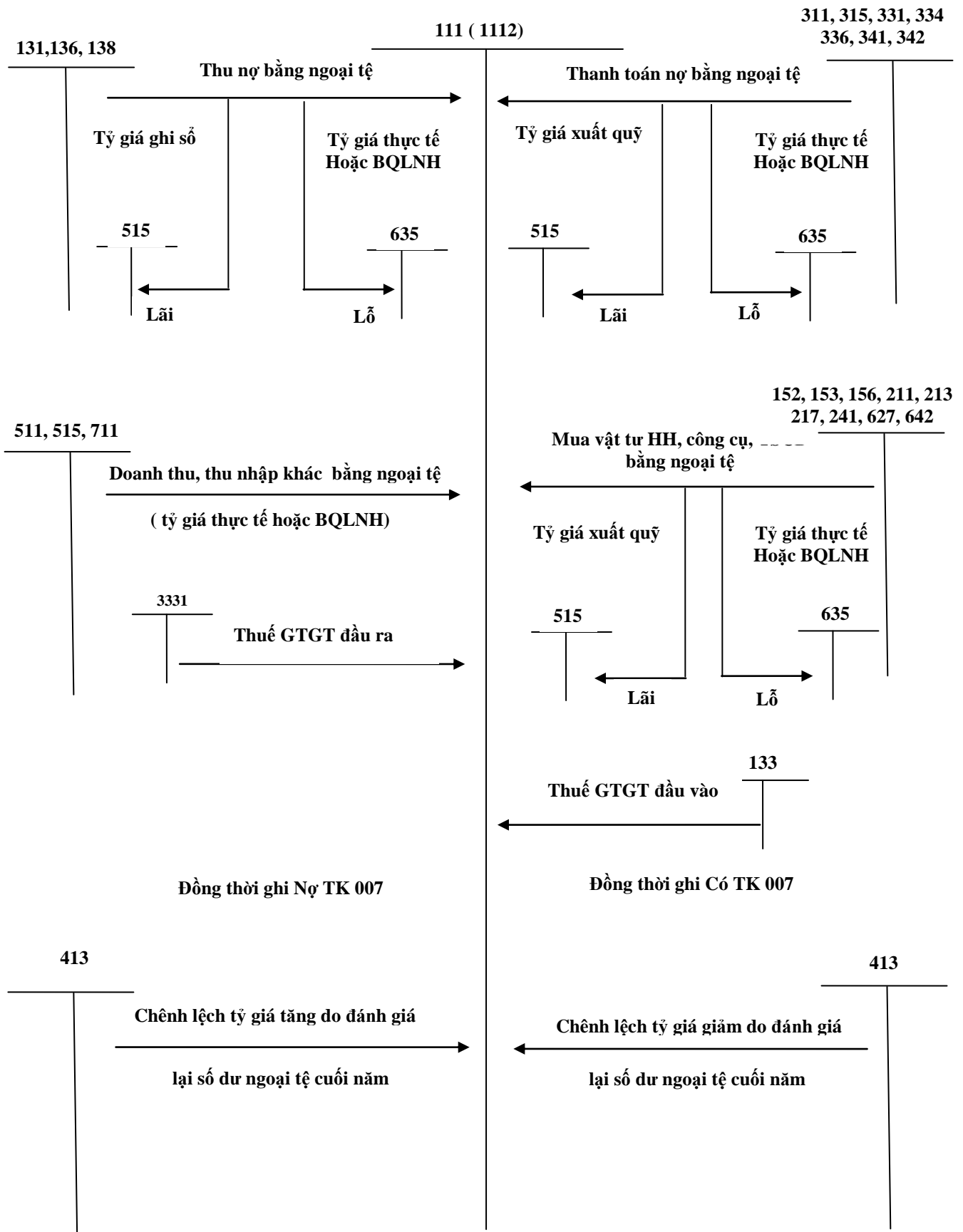
<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>	
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt đầu kỳ	
<b><i>Số phát sinh tăng</i></b>	<b><i>Số phát sinh giảm</i></b>
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ;	- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;	- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)	- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).
<b><i>Cộng số phát sinh tăng</i></b>	<b><i>Cộng số phát sinh giảm</i></b>
<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>	
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ	

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

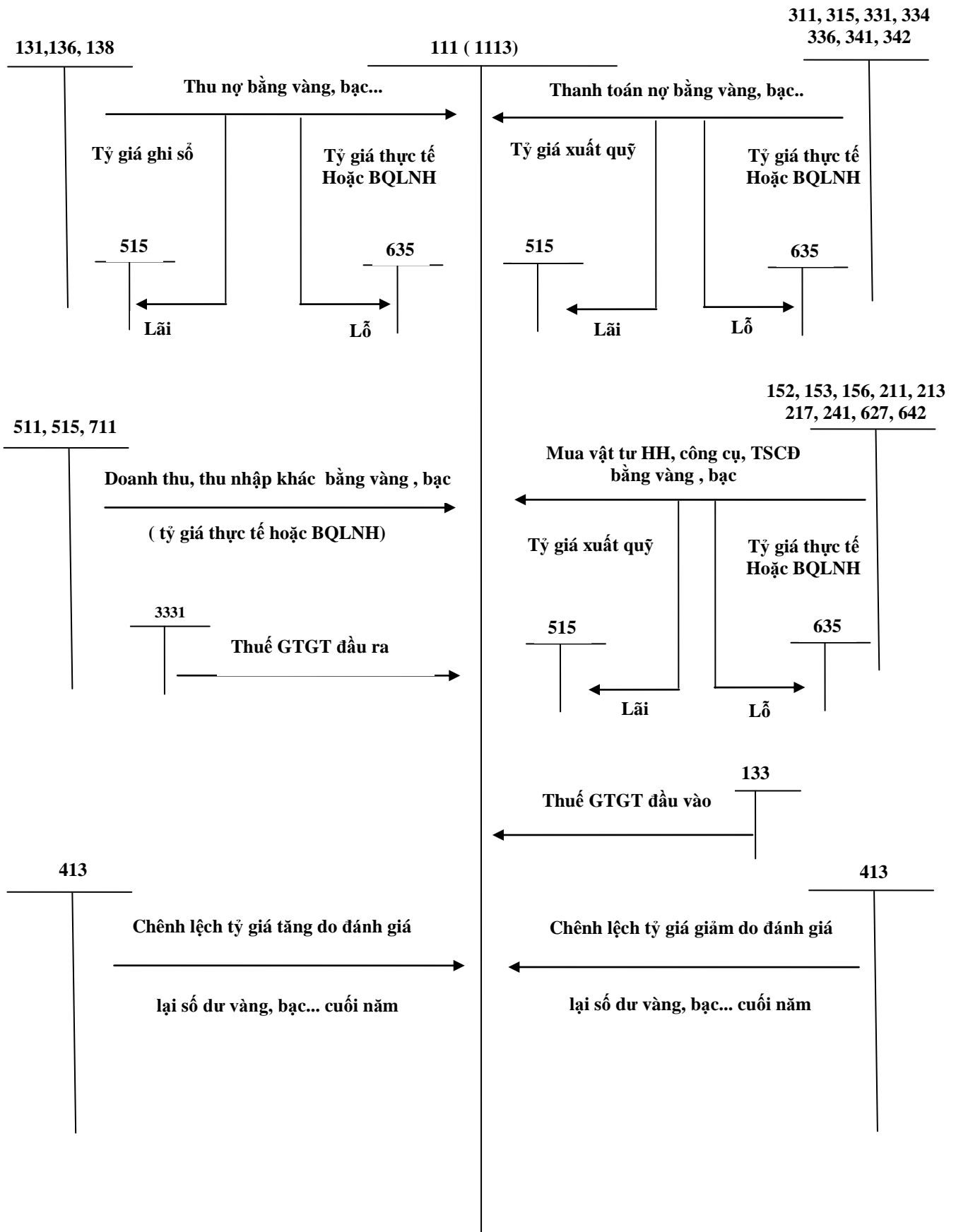
Sơ đồ 1.1 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT ( VNĐ)



Sơ đồ 1.2 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT – NGOẠI TỆ



Sơ đồ 1.3 : KẾ TOÁN TIỀN MẶT – VÀNG, BẠC, KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ



**1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng**

**1.2.2.1. Chứng từ sử dụng**

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng bao gồm :

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bản sao kê ngân hàng
- Các chứng từ khác ( Ủy nhiệm chi, séc, ....)

**1.2.2.2. Tài khoản sử dụng**

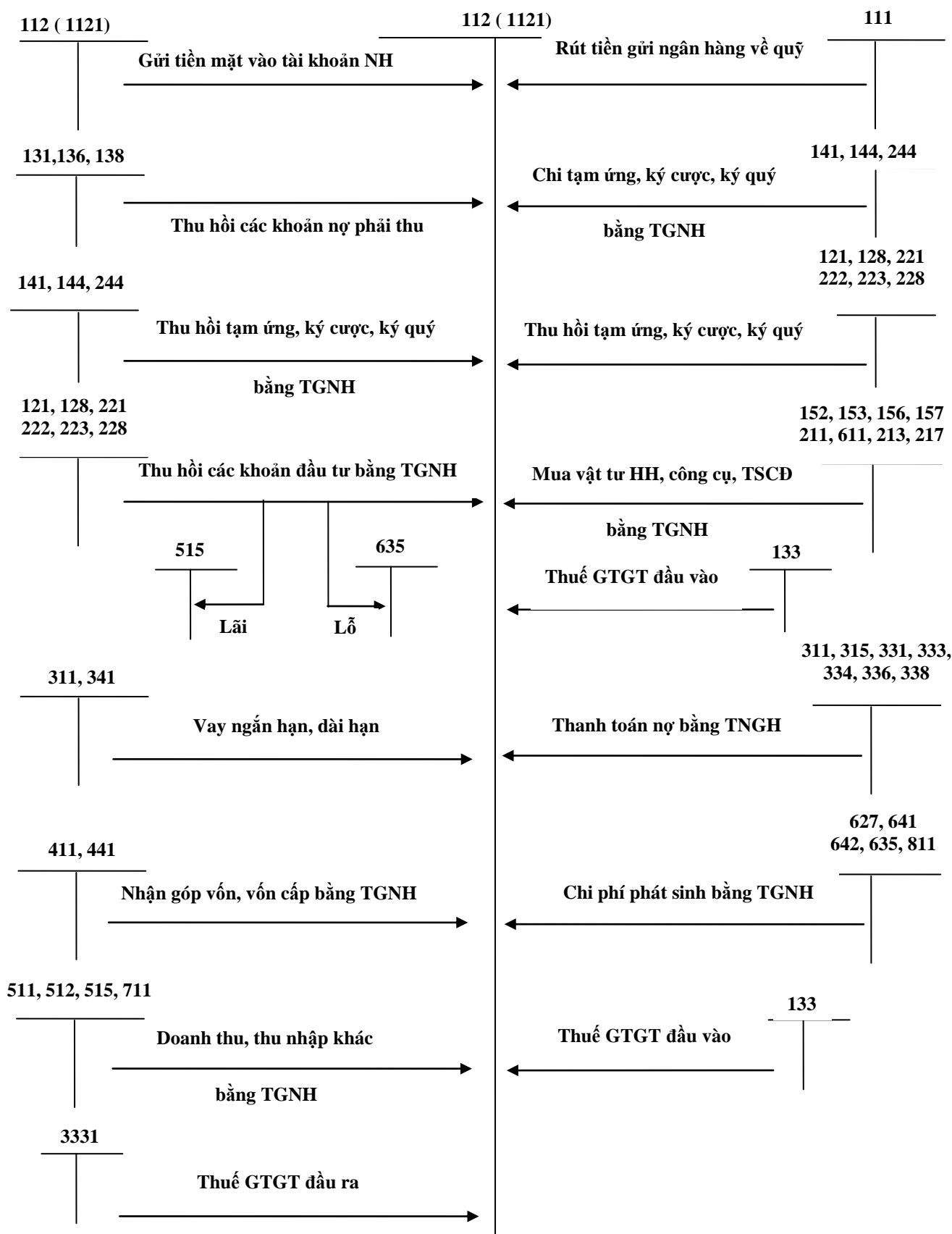
**Tài khoản 112 – “Tiền gửi ngân hàng”**

<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>	
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn ở tài khoản ngân hàng đầu kỳ	
<b><i>Số phát sinh tăng</i></b>	<b><i>Số phát sinh giảm</i></b>
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng	- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ)	- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).
<b><i>Cộng số phát sinh tăng</i></b>	<b><i>Cộng số phát sinh giảm</i></b>
<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>	
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn ở tài khoản ngân hàng cuối kỳ	

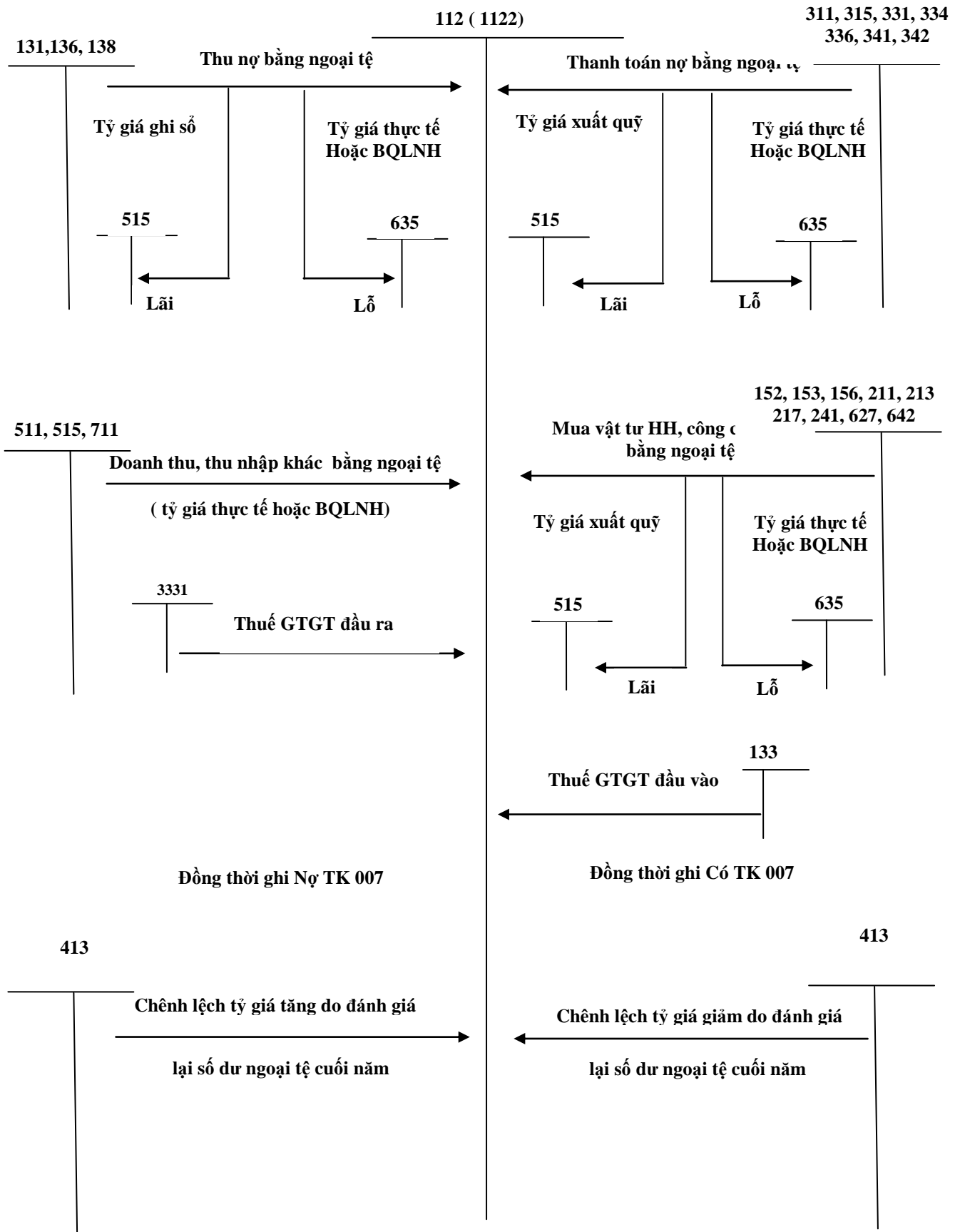


1.2.2.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.4 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG ( VNĐ)

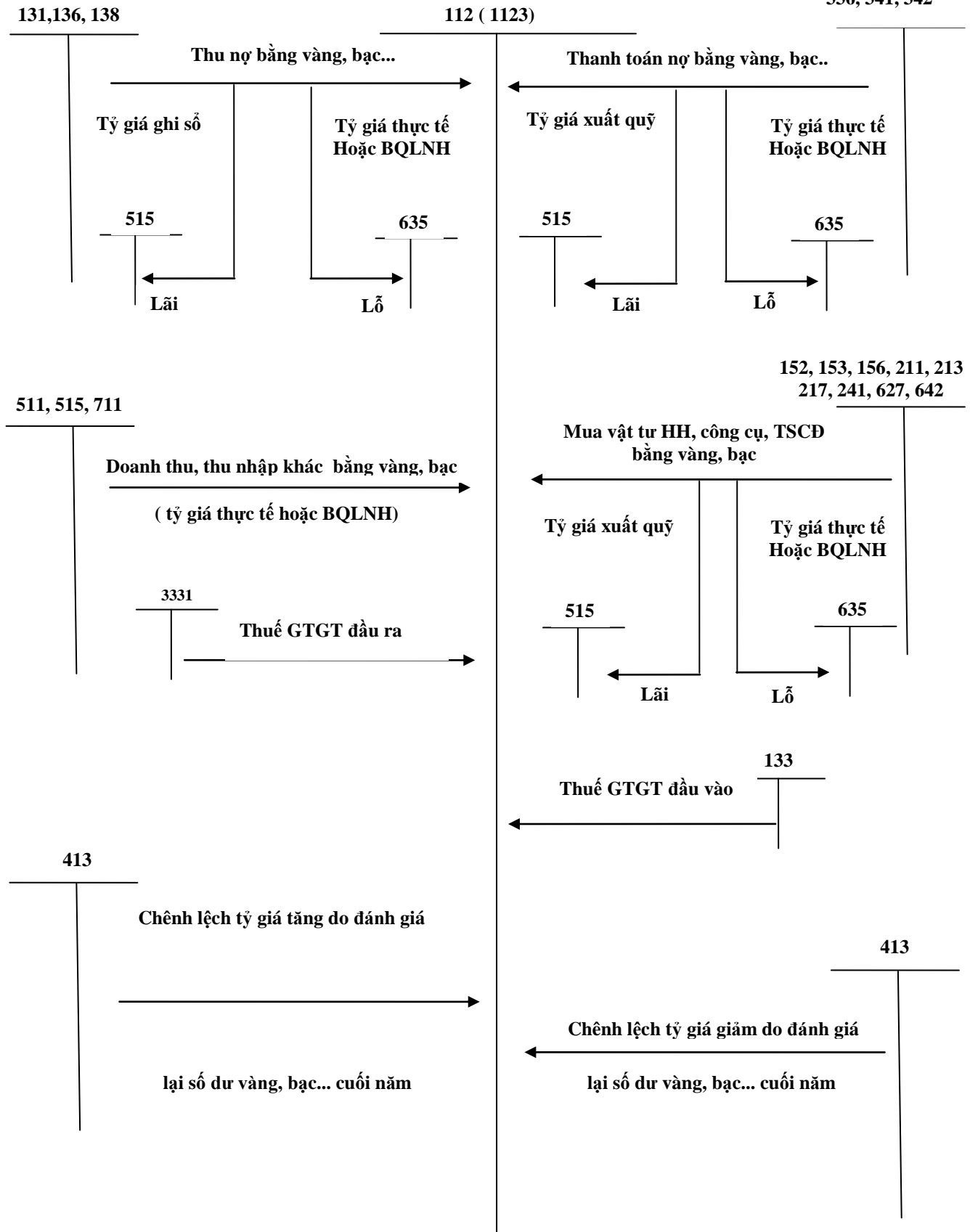


Sơ đồ 1.5 : KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – NGOẠI TỆ



Sơ đồ 1.3 : KẾ TOÁN TGNH – VÀNG, BẠC, KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ

311, 315, 331, 334  
336, 341, 342



**1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển**

**1.2.3.1. Chứng từ sử dụng**

Các chứng từ sử dụng để hạch toán tiền đang chuyển gồm:

- Giấy nộp tiền;
- Biên lai thu tiền;
- Phiếu chuyển tiền;
- Các chứng từ khác có liên quan.

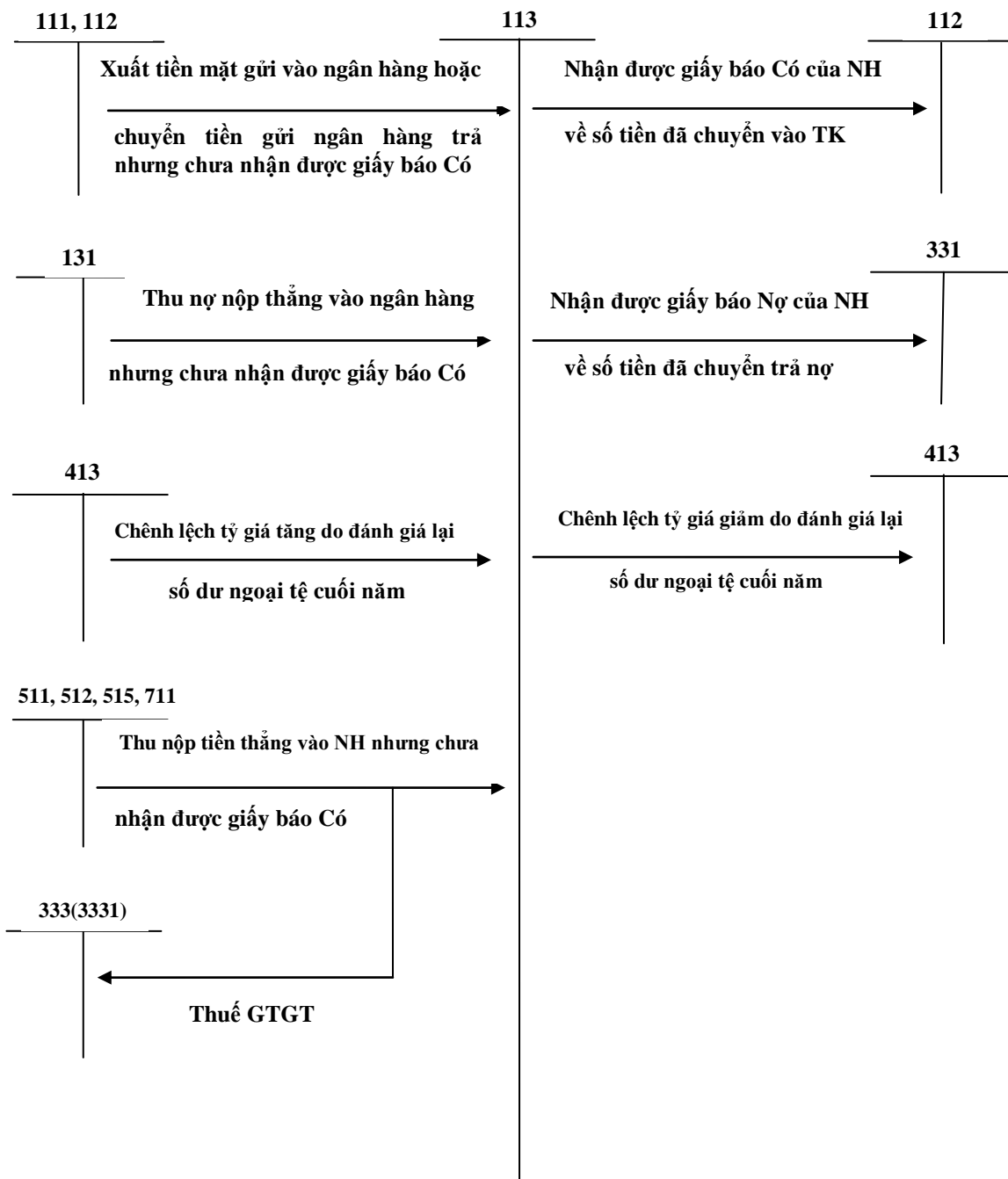
**1.2.3.2. Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”**

<p style="text-align: center;"><b><u>Số dư đầu kỳ</u></b></p> <p>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có còn tồn ở tài khoản ngân hàng đầu kỳ</p> <p style="text-align: center;"><b><i>Số phát sinh tăng</i></b></p> <p>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có</p> <p>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.</p>	<p style="text-align: center;"><b><i>Số phát sinh giảm</i></b></p> <p>- Số kết chuyển vào TK 112 – “Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.</p> <p>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.</p>
<b><i>Cộng số phát sinh tăng</i></b>	<b><i>Cộng số phát sinh giảm</i></b>
<p style="text-align: center;"><b><u>Số dư cuối kỳ</u></b></p> <p>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có còn tồn ở tài khoản ngân hàng cuối kỳ</p>	

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5 KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



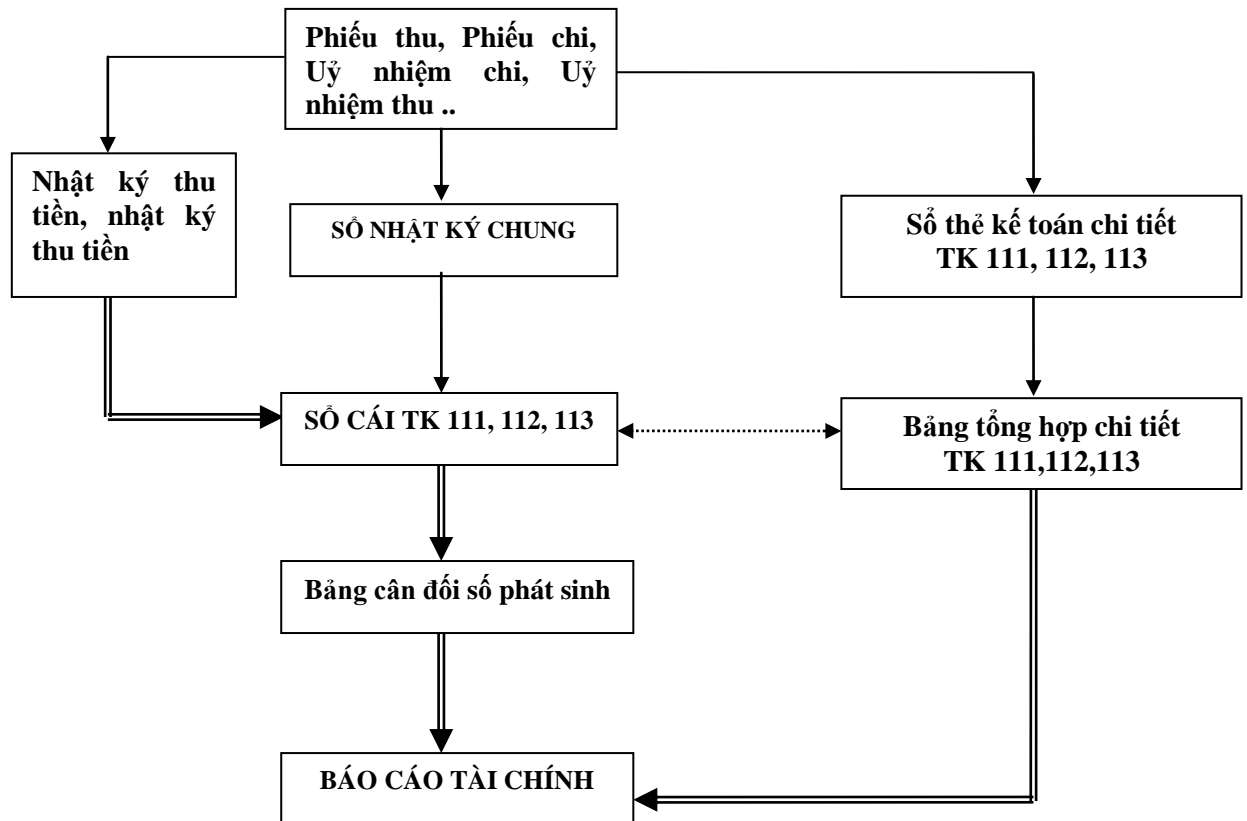
### 1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

#### 1.3.1. Hình thức kế toán “Nhật ký chung” trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

\* Sổ sách sử dụng :

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Sổ chi tiết;
- Bảng tổng hợp chi tiết;

\* Sơ đồ 1.6 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung trong công tác kế toán vốn bằng tiền



Ghi chú :

—————> : Ghi hàng ngày

=====> : Ghi cuối tháng, hoặc ghi định kỳ

<-.-.-.-> : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

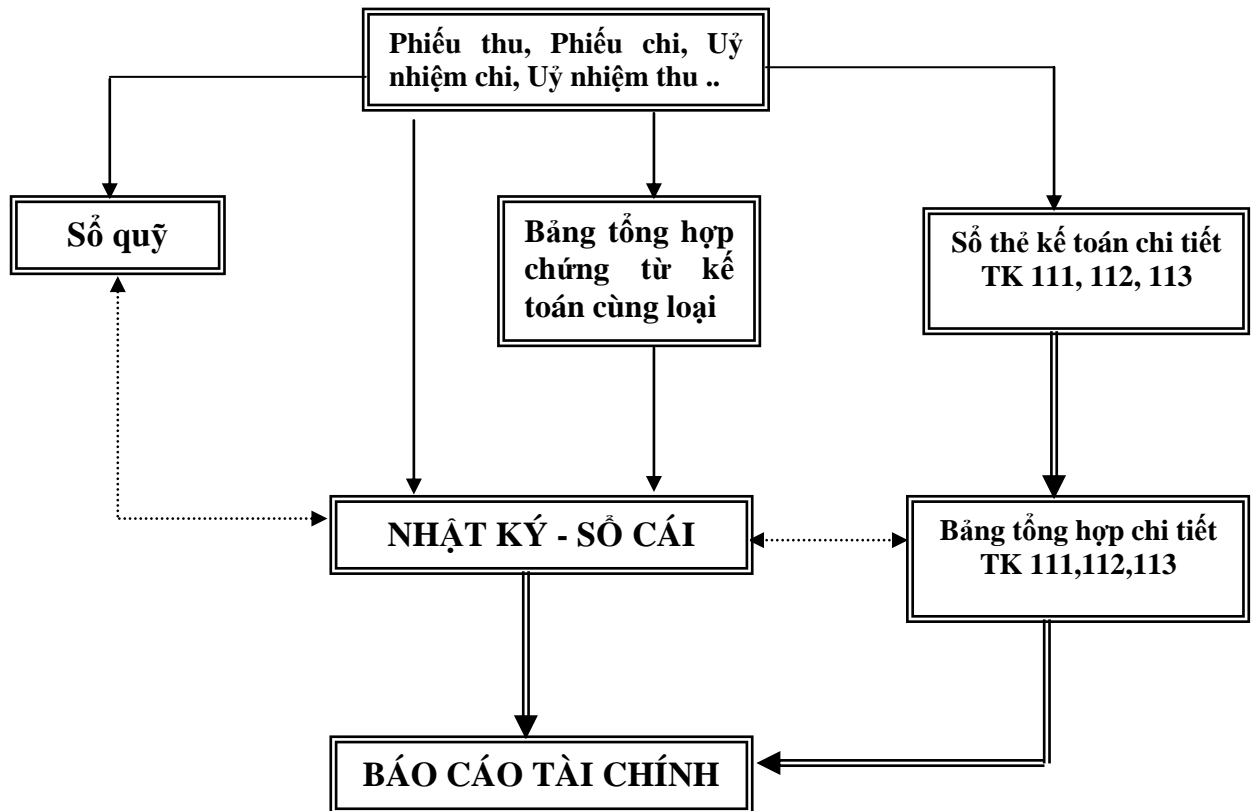
Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ nhật ký chung đồng thời ghi vào những đối tượng cần theo dõi chi tiết. Từ nhật ký chung kế toán tiến hành ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Cuối tháng tiến hành đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết kế toán tiến hành ghi vào bảng cân đối kế toán. Khi tất cả số liệu trên bảng cân đối đã khớp kế toán tiến hành đưa vào báo cáo tài chính.

**1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

\* **Sổ sách sử dụng :**

- Sổ Nhật ký - Sổ cái
- Sổ chi tiết;
- Bảng tổng hợp chi tiết;

\***Sơ đồ 1.7 Trình tự ghi sổ kế toán Nhật ký -Sổ cái trong công tác kế toán vốn bằng tiền**



**Ghi chú :**

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng, hoặc ghi định kỳ
- ◄-----> : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký - sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Cuối tháng hoặc cuối kỳ kế toán kiểm tra số liệu và tiến hành khoá sổ. Số liệu trên Nhật ký - sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khoá sổ sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

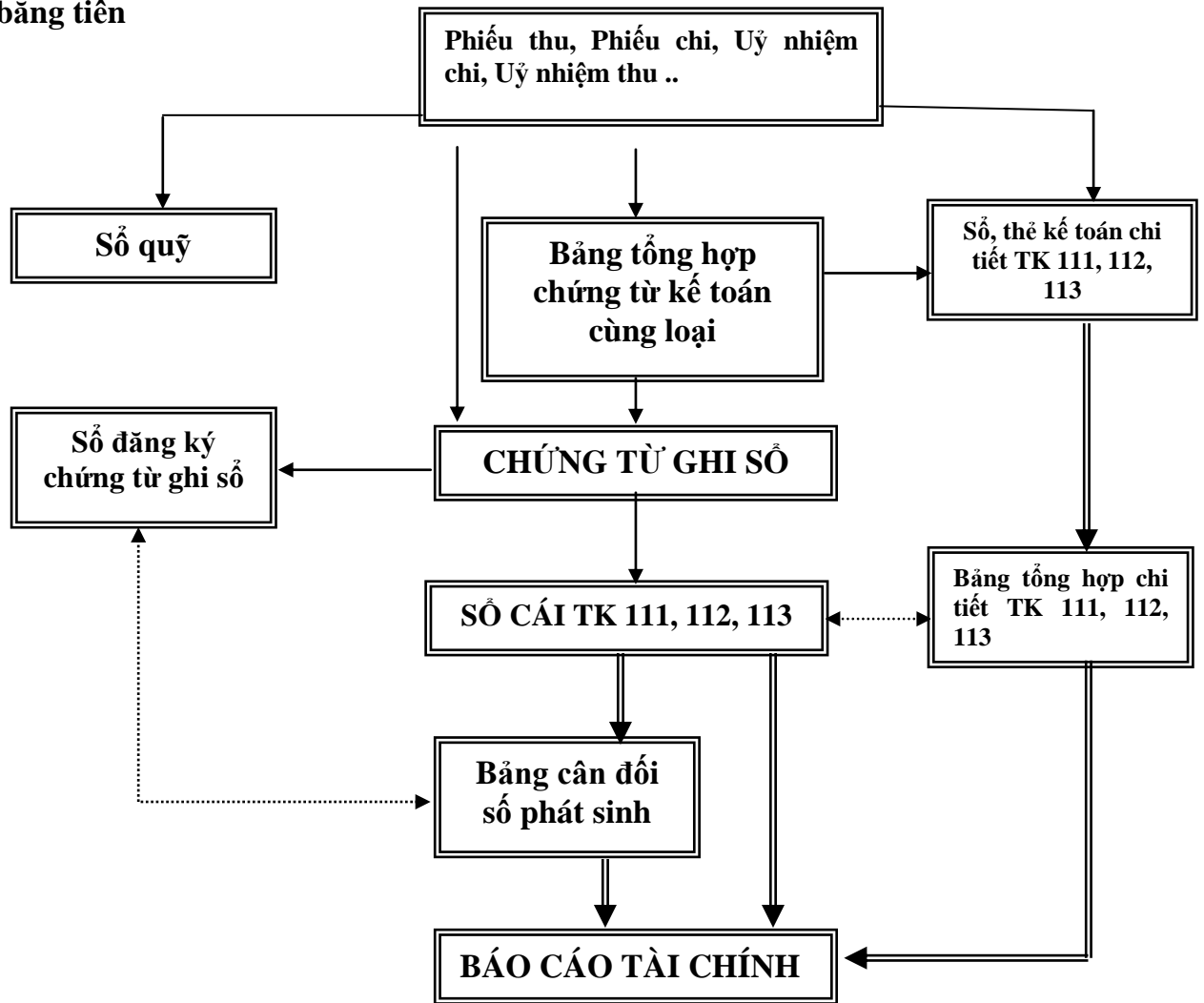
### **1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

#### **\* Sổ sách sử dụng :**

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các sổ, Thẻ kế toán chi tiết;



\* Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán Chứng từ ghi sổ trong công tác kế toán vốn bằng tiền



**Ghi chú :**

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng, hoặc ghi định kỳ
- ◄-----> : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

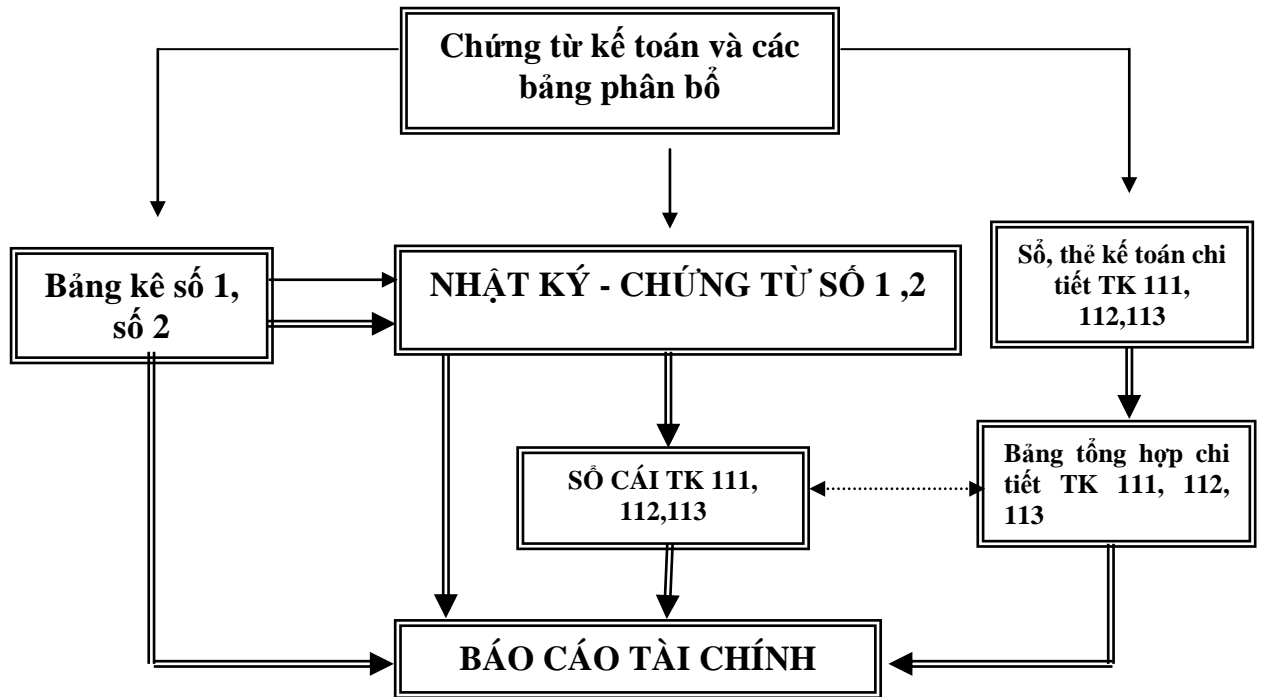
Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Cuối tháng, cuối kỳ tiến hành khoá sổ và kiểm tra số liệu ở sổ cái và làm căn cứ lập bảng cân đối số phát sinh và lập báo cáo tài chính.

**1.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ trong công tác kế toán vốn bằng tiền**

**\* Sổ sách sử dụng :**

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ cái;
- Các sổ , Thẻ kế toán chi tiết;

**\* Sơ đồ 1.9 Trình tự ghi sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ**



**Ghi chú :**

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng, hoặc ghi định kỳ
- ◄-----> : Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

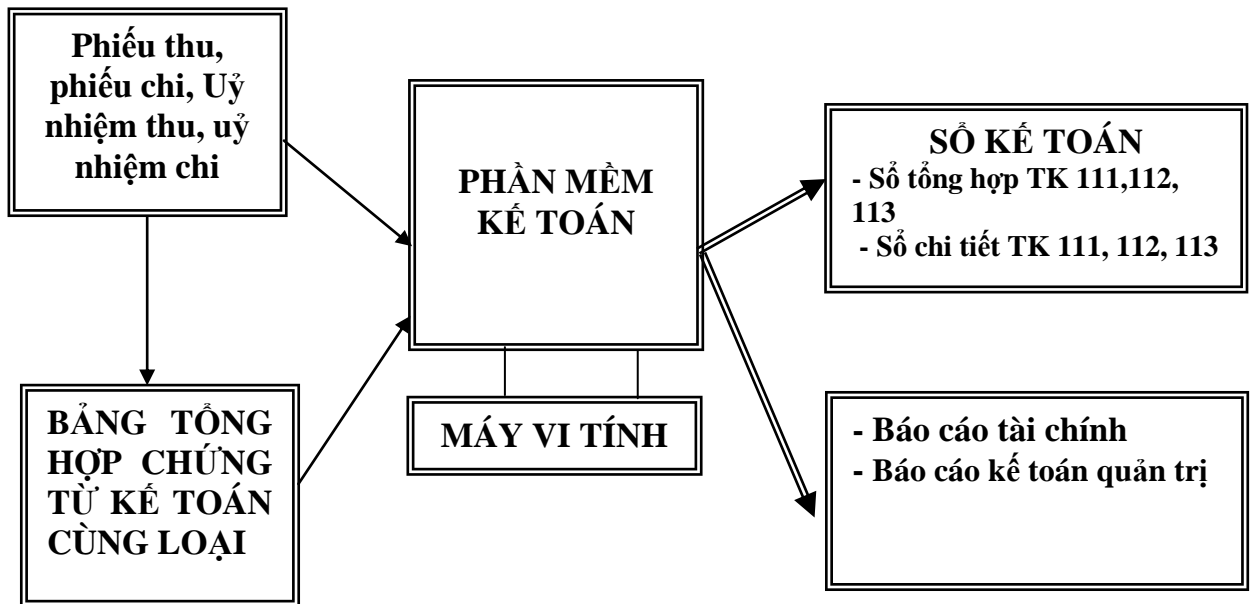
Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các Nhật ký - chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - chứng từ. Cuối tháng, cuối kỳ khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - chứng từ để làm căn cứ ghi vào sổ cái. Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một vài chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - chứng từ , bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo tài chính.

**1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính trong công tác kế toán vốn bằng tiền**

**\* Sổ sách sử dụng :**

- Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào thì sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

**\* Sơ đồ 1.9 Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính**



**Ghi chú :**

- > : *Nhập số liệu hàng ngày*
- =====> : *In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm*
- ◄-----> : *Quan hệ đối chiếu, kiểm tra*

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại dùng làm căn cứ để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Các thông tin sẽ được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng, cuối kỳ kế toán thực hiện thao tác khoá sổ và lập báo cáo tài chính.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

### **2.1. Khái quát chung về Xí nghiệp Tân Phong**

#### **2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Xí nghiệp Tân Phong**

Ra đời trong một điều kiện hết sức khó khăn các thành viên trong Xí nghiệp đều là những thương binh, bệnh binh và con em gia đình chính sách tất cả đều có những năm dài chiến đấu trên mọi miền của tổ quốc giờ đây với những gì còn lại mà người chiến sỹ cách mạng còn có thể làm được, mặc dù sức khỏe yếu đi, cơ thể mang dấu vết của chiến tranh nhưng những người đó đã sớm thức nhận được vai trò trách nhiệm của mình trong nền kinh tế thời đại mở cửa, mỗi người thương binh đã mang hết tinh thần trí tuệ, tài năng để tự khẳng định mình bằng những hoạt động mang tính xã hội. Xuất phát từ yêu cầu đó ngày 04 tháng 09 năm 1999 Xí nghiệp Tân Phong được thành lập.

Tuy bước đầu còn là một đơn vị kinh tế yếu nhưng được sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo các cấp, các ngành nên Xí nghiệp đã hoạt động hiệu quả và tích cực cùng với các đơn vị kinh tế, các doanh nghiệp khác trong địa bàn huyện Thủy Nguyên nói riêng và Thành phố Hải Phòng nói chung.

Từ thời gian đầu thành lập Xí nghiệp Tân Phong đã đề ra quyết tâm đưa Xí nghiệp Tân Phong phát triển và góp phần vào mục tiêu của Đảng “ Xây dựng xã hội Việt Nam dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh”.

Xí nghiệp Tân Phong chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 1999. trong những ngày đầu mặc dù kết quả chưa cao nhưng các thành viên trong Xí nghiệp Tân Phong vẫn quyết tâm lao động tích cực để duy trì sản xuất kinh doanh.

Bước sang năm 2000 Xí nghiệp đã đạt được mức doanh thu: 2.281.773.537 đồng; nộp vào ngân sách Nhà nước: 17.064.034 đồng. Đây là thành quả cho sự phấn đấu làm việc của các thành viên trong Xí nghiệp Tân Phong.

Đến cuối năm 2001 Xí nghiệp đã đạt được tổng doanh thu: 3.302.754.046 đồng đây là một kết quả khả quan đánh dấu sự phát triển của Xí nghiệp trong những năm hoạt động kinh doanh tiếp theo.

Qua ba năm hoạt động và xây dựng Xí nghiệp luôn đứng vững và không ngừng phát triển trở thành điểm sáng của nền kinh tế địa phương. Đến năm 2002 do mở rộng mối quan hệ kinh tế với các bạn hàng cũng như việc mạnh rạn đổi mới, cải tiến phương thức quản lý, sản xuất kinh doanh xí nghiệp đã nhận được nhiều hợp đồng kinh tế làm tăng mức doanh thu cho xí nghiệp lên tới hàng tỉ đồng.

Ngoài những thành tích đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh Xí nghiệp còn tích cực chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên trong xí nghiệp, tích cực tham ra các hoạt động tình nghĩa ở địa phương, ủng hộ đồng bào bão lụt, trẻ em nghèo hiếu học, thăm hỏi các gia đình chính sách, tổ chức các buổi gặp mặt tri ân những đồng chí đồng đội một thời. Tất cả những hoạt động thiết thực trên đã mang lại hiệu quả tích cực cho doanh nghiệp, tạo niềm hứng khởi cho các cán bộ, nhân viên trong Xí nghiệp cũng như khẳng định những đóng góp của Xí nghiệp cho xã hội.

### **2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Tân Phong**

Theo giấy đăng ký kinh doanh số 0056/TN được sửa đổi lần 02 ngày 09 tháng 12 năm 1999 Xí nghiệp Tân Phong được tiến hành các hoạt động sau:

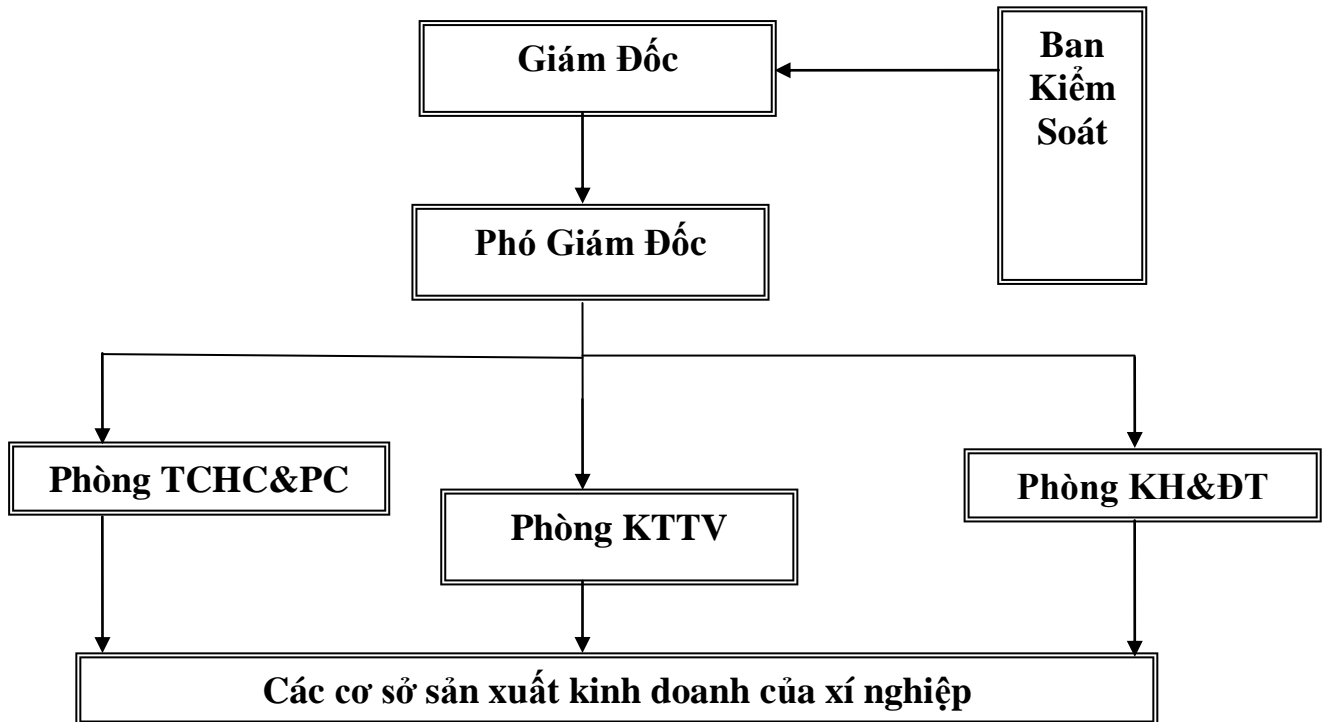
- Kinh doanh vật liệu xây dựng
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy, đường bộ
- Xây dựng công trình
- Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị

Xí nghiệp được quản lý và khai thác toàn bộ tài sản, vật tư, tiền vốn đã có và tổ chức bộ máy, tổ chức SXKD nhằm khai thác hết tiềm năng của đơn vị đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, SXKD hiệu quả để tạo ra lợi nhuận cho Xí nghiệp.

**2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty**

Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức quản lý trực tuyến – chức năng, có nghĩa giám đốc trực tiếp xem xét quản lý tất cả các phòng ban xí nghiệp, bên cạnh đó thông qua các phó giám đốc giám sát tình hình hoạt động của xí nghiệp.

*Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp Tân Phong.*



**1. Giám đốc:**

- Giám đốc có trách nhiệm và quyền hạn tổ chức quản lý điều hành chung, hoạch định và tổ chức thực hiện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống công nhân viên trong công ty theo điều lệ của Xí nghiệp Tân Phong và Luật doanh nghiệp.

- Giám đốc phụ trách chung và trực tiếp phụ trách một số phòng ban chức năng một số lĩnh vực: Phòng tổ chức hành chính, phòng kế toán tài chính.

**2. Các Phó Giám Đốc:**

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn, và triển khai kế hoạch khi đã được phê duyệt. Tổ chức, tìm kiếm, khai thác các loại hình sản xuất kinh

doanh nhằm phát huy hết khả năng của công ty đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tổ chức công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện và sửa chữa phương tiện sản xuất. Đưa ra công tác quản lý sản xuất hợp lý, nâng cao năng lực sản xuất. Công tác bảo hộ lao động, phong cháy chữa cháy và vệ sinh an toàn lao động.

### **3. Phòng TCHC&PC:**

- Xây dựng kế hoạch dài hạn về các phương án phát triển xí nghiệp. Xây dựng phương án trả lương cho CBCNV và triển khai phương án sau khi được duyệt. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, khen thưởng kỷ luật, BHXH, BHYT. Tham mưu giúp giám đốc trong công tác thanh tra, bảo vệ nội bộ. Phụ trách công tác bảo vệ an toàn lao động, bảo hộ lao động phòng cháy chữa cháy, vệ sinh công cộng.

### **4. Phòng KH & Đầu tư:**

- Tham mưu giúp Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Tham mưu sản xuất, kế hoạch tiền lương và kế hoạch vật tư thiết bị. Tham mưu giúp giám đốc giao kế hoạch cho các đơn vị sản xuất và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch được giao. Tham mưu giúp giám đốc soạn thảo các hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của Nhà nước, đồng thời giúp Tổng giám đốc giám sát quá trình thực hiện hợp đồng, phát hiện và đề xuất những biện pháp giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng.

### **5. Phòng KTTV:**

- Tham mưu giúp ban lãnh đạo Xí nghiệp thực hiện các chế độ kế toán nhà nước hiện hành. Xây dựng và triển khai kế hoạch thu chi vụ, tháng, quý, năm. Theo dõi, hạch toán việc mua bán, chi phí, xuất nhập hàng hóa vật tư thiết bị. Kiểm tra, giám sát chi tiêu tài chính. Hạch toán kế toán kết quả của sản xuất kinh doanh dịch vụ hàng quý, 6 tháng và cả năm.

**6.Cơ sở sản xuất kinh doanh:**

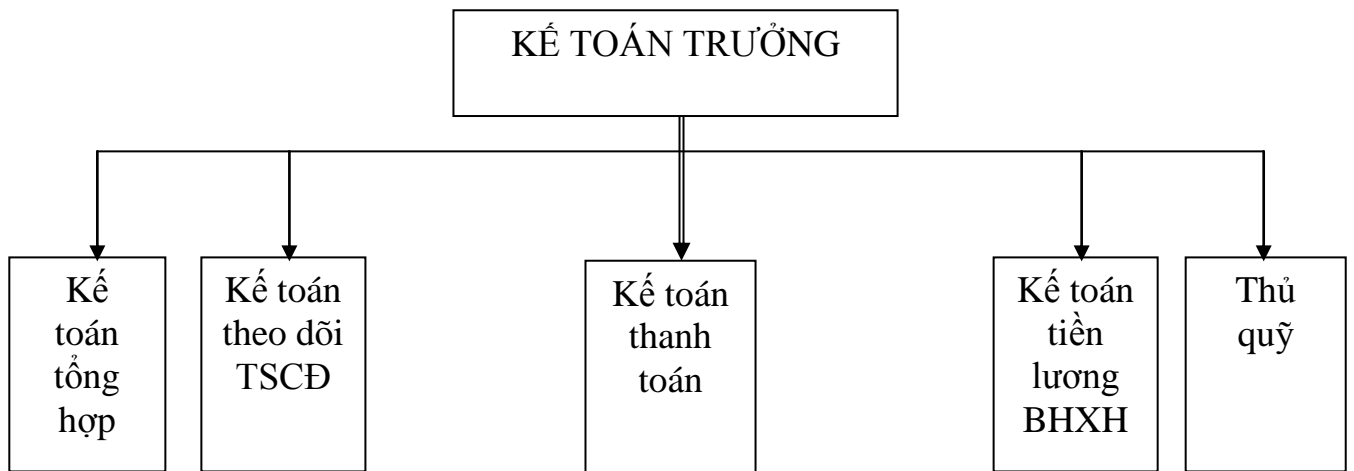
- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất.Công tác quản lý kỹ thuật và công nghệ, chất lượng sản phẩm. Quản lý toàn bộ tài sản của cơ sở sản xuất kinh doanh và triển khai công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

**2.1.4.Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty**

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý gọn nhẹ có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác xí nghiệp đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo xí nghiệp đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

**Sơ đồ 2.2 . MÔ HÌNH BỘ MÁY KẾ TOÁN CỦA XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

Phòng kế toán- tài vụ thực hiện các nghiệp vụ kế toán cần thiết.



❖ **Nhiệm vụ của kế toán trưởng:** Được phân công chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của phòng kế toán. Phụ trách kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết mọi phần.

Thiết lập, tổ chức, quản lý bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của toàn xí nghiệp.



Tổ chức kiểm kê tài sản hàng kỳ báo cáo ngay với giám đốc các khoản mất mát, hao hụt hư hỏng. Hoàn thành các báo cáo tài chính, công nợ, thống kê các quyết toán đúng thời điểm.

Đảm bảo nội dung các báo cáo phải trung thực hợp lý tình hình tài chính kết quả hoạt động SXKD. Tổ chức bảo quản các tài liệu kế toán, giữ bí mật tài liệu sổ sách kế toán.

❖ **Nhiệm vụ của kế toán viên:** Chịu trách nhiệm phụ trách kế toán chi tiết. Hàng ngày cập nhật chứng từ gốc liên quan đến các nghiệp vụ phát sinh, phản ánh tình hình hiện có và các biến động trong kỳ của các nghiệp vụ kế toán.

❖ **Bộ máy kế toán bao gồm:**

**1. Kế toán tổng hợp:** Chịu trách nhiệm kiểm tra số liệu do kế toán viên ghi chép. Thu thập xử lý ghi chép và cung cấp thông tin tổng quát về hoạt động kinh tế tài chính của công ty. Lập báo cáo tài chính theo dõi tình hình vay và trả nợ ngân hàng.

**2. Kế toán theo dõi TSCĐ:** Cập nhật tình hình nhập xuất tồn về số lượng giá trị của các loại TSCĐ. Cuối tháng tính khấu hao TSCĐ, đối số liệu với kế toán tổng hợp. Cập nhật tình hình xuất tồn về số lượng giá trị của các loại NVL – CCDC. Cuối tháng lập bảng phân bổ NVL – CCDC đối chiếu số liệu với kế toán tổng hợp.

**3. Kế toán thanh toán:** Kiểm tra tính hợp pháp của chứng từ trước khi lập phiếu thu chi. Cùng thủ quỹ kiểm tra, đối chiếu sử dụng tồn quỹ sổ sách và thực tế. Giao dịch với Ngân hàng về các khoản thanh toán qua Ngân hàng của công ty. Đôn đốc các khoản công nợ trả chậm khó đòi, kiểm tra các khoản nợ phát sinh.

- Kiểm tra tính hợp pháp của các chứng từ trước khi thanh toán tạm ứng.

**4. Kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ:** Thanh toán tiền lương, thưởng phụ cấp cho đơn vị theo lệnh của giám đốc. Thanh toán BHXH, BHYT cho người lao động theo chế độ quy định. Theo dõi việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương của công ty. Theo dõi các khoản thu chi của Công đoàn.

**5.Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm trong công tác thu chi tiền mặt và tồn quỹ của công ty.Thực hiện việc kiểm kê đột xuất hoặc định kỳ theo quy định.Quản lý các hồ sơ gốc của tài sản, các giấy tờ có giá trị như tiền, ngân phiếu.

### **2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của Xí nghiệp Tân Phong**

Bộ máy kế toán tại Xí nghiệp Tân Phong được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng tài chính kế toán để kiểm tra,xử lý và ghi sổ. Xí nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của bộ tài chính.

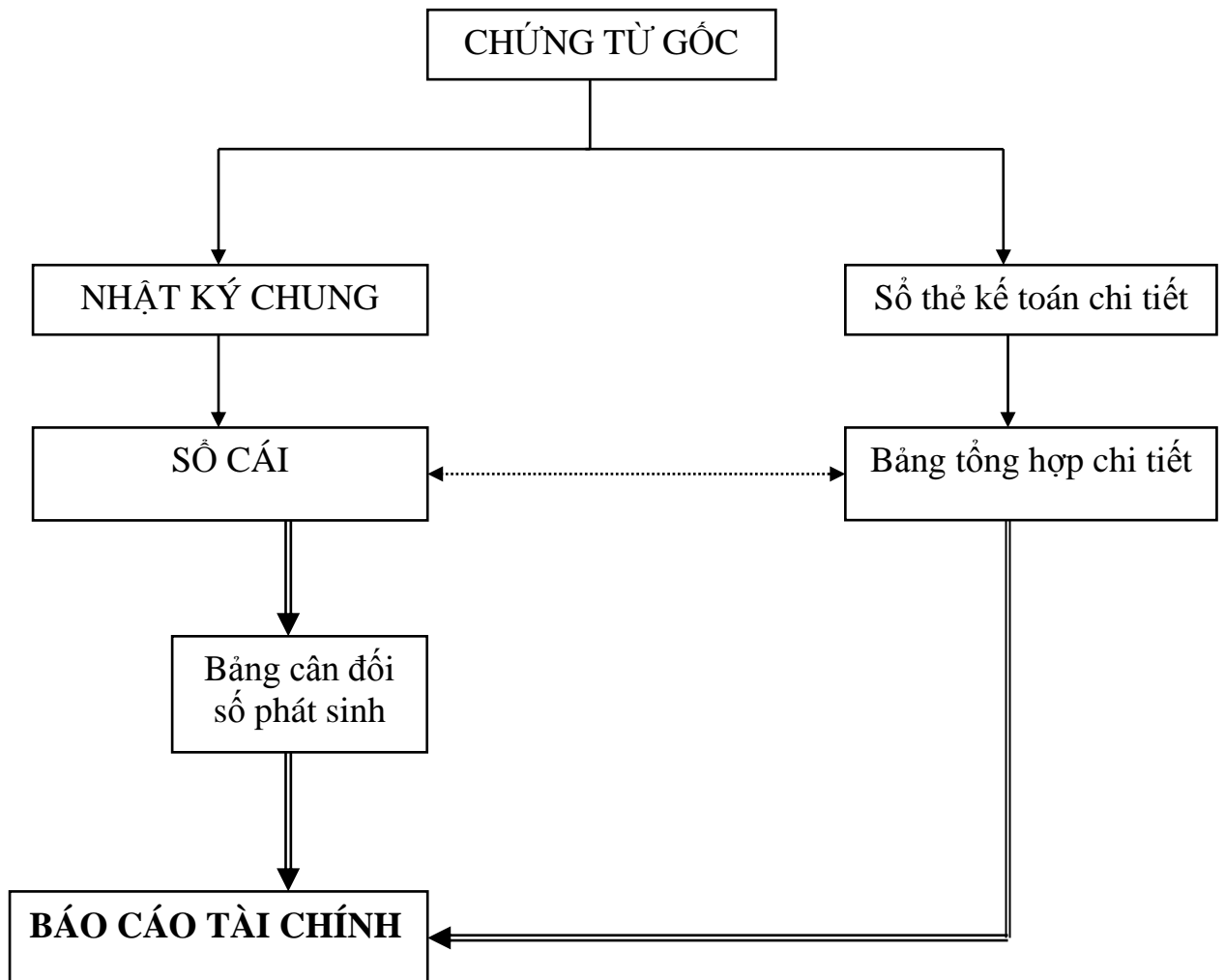
Để đáp ứng được yêu cầu quản lý, tạo điều kiện cho công tác hạch toán thuận lợi, công ty đã áp dụng hình thức kế toán “ Nhật ký chung”. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ,Thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, quý, năm cộng các số liệu trên sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo Cáo Tài Chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
- Bảng tổng hợp chi tiết
- Bảng cân đối số phát sinh

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Xí nghiệp Tân Phong



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: =========>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

## **2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong**

### **2.2.1. Đặc điểm vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong**

Tại Xí nghiệp Tân Phong, do tính chất của doanh nghiệp, các nghiệp vụ phát sinh về tiền đang chuyển hầu như không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng hai loại tài khoản:

- Tài khoản 111 (tiền mặt tại quỹ): chỉ sử dụng tiền Việt Nam đồng, không sử dụng ngoại tệ và vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.
- Tài khoản 112 (tiền gửi ngân hàng)

### **2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong**

#### **2.2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Xí nghiệp Tân Phong**

##### **\* Tài khoản sử dụng**

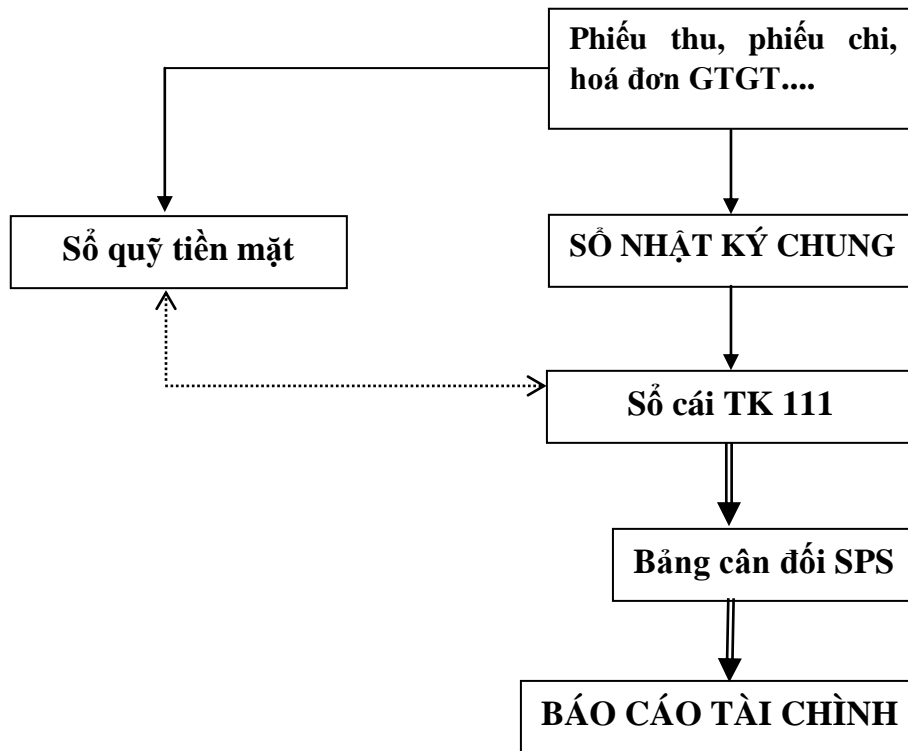
- Tài khoản 111 - Tiền mặt (Tài khoản chi tiết 1111 - Tiền Việt Nam)

##### **\* Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim khí quý, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08 – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

**\*. Quy trình hạch toán**

**Sơ đồ 2.4 : Quy trình hạch toán tiền mặt**



**Ghi chú :**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng, định kỳ
- ◄-----> Đối chiếu, kiểm tra:

Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn GTGT,... đã được kiểm tra làm căn cứ ghi vào Sổ nhật ký chung, sổ cái TK 111, sổ quỹ. Kế toán tiền mặt tiến hành kiểm tra xem xét các chứng từ có hợp lý, hợp lệ hay không. Nếu thấy hợp lý hợp lệ thì phải lập phiếu thu, phiếu chi thành ba liên, sau khi ghi đầy đủ các nội dung ghi trên phiếu và ký vào phiếu cho kế toán trưởng duyệt. Sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu chi cùng báo cáo quỹ chuyển cho kế toán. Cuối tháng hoặc định kỳ lấy số liệu từ các sổ trên để vào Bảng cân đối số phát sinh và lập báo cáo tài chính.

**\* Hạch toán một số nghiệp vụ kế toán tại Xí nghiệp Tân Phong**

1. Nghiệp vụ 1: Ngày 03 tháng 12 năm 2012 tạm ứng tiền cho ông Nguyễn Văn Đăng mua máy bơm nước số tiền : 2.000.000 đồng

- Ngày 03 tháng 12 năm 2012 ông Nguyễn Văn Đăng viết giấy đề nghị tạm ứng nộp lên phòng giám đốc.

- Sau khi giấy đề nghị tạm ứng được giám đốc Xí nghiệp Tân Phong xét duyệt kế toán lập phiếu chi số 212, thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 111, sổ quỹ tiền mặt.

2. Nghiệp vụ 2: Ngày 8 tháng 12 năm 2012 bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng về nhập quỹ tiền mặt số tiền : 65.000.000 đồng.

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền kế toán lập phiếu thu số 194 để thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền, phiếu thu kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 111, sổ quỹ tiền mặt.

3. Nghiệp vụ 3: Ngày 11 tháng 12 năm 2012 nhập kho hàng văn phòng phẩm mua của Công ty TNHH thương mại Mạnh Hoà số tiền: 3.124.000 đồng

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0000132 , phiếu nhập kho số 326 kế toán lập phiếu chi số 213, thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT, phiếu nhập kho, phiếu chi kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 111, sổ quỹ tiền mặt.

4. Nghiệp vụ 4: Ngày 12 tháng 12 năm 2012 xuất bán cát đen, đá 0.5 ông Vũ Văn Thành – Xí nghiệp xăng dầu K131 số tiền : 1.597.750 đồng

- Ngày 12 tháng 12 năm 2012 căn cứ phiếu xuất kho số 397, hoá đơn GTGT số 0000723 kế toán lập phiếu thu số 195.

- Căn cứ vào phiếu xuất kho, hoá đơn GTGT, phiếu thu kế toán ghi sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 111, sổ quỹ tiền mặt.

5. Nghiệp vụ 5: Ngày 15 tháng 12 năm 2012 ông Vũ Văn Thiết đề nghị thanh toán chi phí tiếp khách số tiền : 1.500.000 đồng

- Ngày 15 tháng 12 năm 2012 ông Vũ Văn Thiết lập giấy đề nghị thanh toán và hoá đơn GTGT số 0000468 trình lên giám đốc xét duyệt.

- Sau khi được giám đốc ký duyệt kê toán lập phiếu chi số 214, thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT, phiếu chi kê toán ghi sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 111, sổ quỹ tiền mặt.

**\* Các chứng từ và sổ sách sử dụng :**

*Biểu mẫu 2.1: Giấy đề nghị tạm ứng*

ĐƠN VỊ : XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

----\*\*\*-----

## **GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Kính gửi : - Phòng giám đốc Xí nghiệp Tân Phong*

Tên tôi là : Nguyễn Văn Đang

Bộ phận : Phòng vật tư

Đề nghị cho tạm ứng số tiền : **2.000.000 đồng**

*( Bằng chữ : Hai triệu đồng chẵn )*

Lý do tạm ứng : Tạm ứng tiền mua máy bơm

*Hải Phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2012*

GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ TOÁN

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

*( Ký, họ tên, đóng dấu )*

*( Ký, họ tên )*

*( Ký, họ tên )*

***Biểu mẫu 2.2: Phiếu chi số 212 ngày 03 tháng 12 năm 2012***

Đơn vị: Xí nghiệp Tân Phong

Địa chỉ: Tân Dương – TN -HP

**PHIẾU CHI**

*Ngày 03 tháng 12 năm 2012*

Quyển số

Số: 212

Mẫu số 02-TT

QĐ số:48/2006/QĐ-BTC

Nợ TK 141: 2.000.000

Có TK 111: 2.000.000

Ngày 14 tháng 9 năm 2006

của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Họ và tên người nhận tiền: ***Nguyễn Văn Đang***

Địa chỉ: ***Phòng vật tư***

Lý do chi : ***chi tiền tạm ứng mua bơm***

Số tiền: **2.000.000** đồng

*Bằng chữ ( Hai triệu đồng chẵn)*

Kèm theo: **01** chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*)

*( Hai triệu đồng chẵn)*

**Giám đốc**

( Ký, họ tên, đóng dấu )

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên)

**Thủ quỹ  
tiền**

( Ký, họ tên )

**Người lập phiếu**

( Ký, họ tên )

**Người nhận**

( Ký, họ tên )



**Biểu mẫu 2.2 : Giấy lĩnh tiền ngày 08 tháng 12 năm 2012**

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam

VietinBank

**GIẤY LĨNH TIỀN**

Số No.....Ngày Date 08/12/2012

Liên 2 Copy 2

Người lĩnh tiền/ Receiver : Phạm Thị Thu

CMND/ I.D.PP No : 031152307 Ngày/ Dated: 20/05/2006 Nơi cấp / Place of issue : CAHP

Địa chỉ: Tân Dương - Thủy Nguyên - Hải Phòng

Tên tài khoản/ Account : Xí nghiệp Tân Phong

Số tài khoản/ Account No: 102010000213198 Tại ngân hàng/ With Bank : VIETINBANK

Yêu cầu rút số tiền Bằng chữ/ In words : Sáu mươi năm triệu đồng chẵn./

Amount to withdraw

Bằng số/ In figures : 65.000.000 đồng

Nội dung/ Details : Rút tiền mặt

Đơn vị trả tiền Payer

Ngày hạch toán Accounting date 08/12/2012

**Kế toán**

**Chủ tài khoản**

**Người lĩnh tiền**

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Accountant

A/C holder

Receiver

Teller

Supervisor

Ký tên, đóng dấu

Signature & Seal

**Mẫu biểu 2.3 : Hoá đơn số 0000132 ngày 11 tháng 12 năm 2012**

Mẫu số: 01GTKT3/001

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: AA/12P

Liên 2: Giao người mua

Số **0000132**

Ngày 11 tháng 12 năm 2012

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẠNH HOÀ

Mã số thuế: 0201144957

Địa chỉ: Số 7/9 Cao Thắng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại:.....Fax.....

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng:.....

Đơn vị mua hàng : Xí nghiệp Tân Phong

Mã số thuế: 0200371724

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Hình thức thanh toán: t/m Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Giấy in A4	Gam	05	80.000	400.000
2	Bút chữ A	Hộp	05	60.000	300.000
3	Trình ký	Cái	10	20.000	200.000
4	Bút nhớ	Cái	20	22.000	440.000
5	Kẹp hồ sơ	Cái	10	30.000	300.000
6	Bút xóa	Hộp	05	240.000	1.200.000
Cộng tiền hàng :					2.840.000
Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT :					284.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.124.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng./.					

**Người mua hàng**

( Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**

( Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

( Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

***Biểu mẫu 2.4: Phiếu chi số 213 ngày 11 tháng 12 năm 2012***

Đơn vị: Xí nghiệp Tân

Phong

Địa chỉ: Tân Dương – TN -

HP

**PHIẾU CHI**

*Ngày 11 tháng 12 năm  
2012*

Quyển số

Số: 213

Nợ TK 156 : 2.840.000

Nợ TK 133 : 284.000

Có TK 111: 3.124.000

Mẫu số 02-TT

QĐ số:48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14 tháng 9 năm 2006

của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Họ và tên người nhận tiền: ***Bùi Thị Nga***

Địa chỉ: ***Công ty TNHH thương mại Mạnh Hoà***

Lý do chi : ***Chi trả tiền mua hàng***

**3.124.000**

Số tiền: **đồng** *Bằng chữ* **(Ba triệu một trăm hai mươi bốn đồng)**

Kèm theo: **01** chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*) **(Ba triệu một trăm hai mươi bốn đồng)**

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>
( Ký, họ tên, đóng dấu )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )

**Mẫu biểu 2.5 : Hoá đơn số 0000723 ngày 12 tháng 12 năm 2012**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Hạch toán nội bộ

Ký hiệu: AA/11P

Ngày 12 tháng 12 năm 2012

Số 0000723

Đơn vị bán hàng: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Mã số thuế: 0200371724

Địa chỉ: Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Điện thoại:031.3774102

Số tài khoản: 102010000213198 tại Ngân hàng Công thương Hồng Bàng , Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Thành

Đơn vị mua hàng: Xí nghiệp xăng dầu K131

Mã số thuế: 5700101690005

Địa chỉ: Kỳ Sơn – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Hình thức thanh toán: tm Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cát đen	M3	12,5	69.000	862.500
2	Đá 0.5	M3	05	118.000	590.000
Cộng tiền hàng :					1.452.500
Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT :					145.250
Tổng cộng tiền thanh toán					1.597.750
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng./.					

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

( Ký, ghi rõ họ tên)

( Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu biểu 2.6 : Phiếu thu số 195 ngày 12 tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: Xí nghiệp Tân Phong	<b>PHIẾU THU</b>	Quyển số	Mẫu số 01-TT	
Địa chỉ: Tân Dương – TN-HP		Số: 195	QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC	
Ngày 10 tháng 12 năm 2012		Nợ TK 111 : 1.597.750	Ngày 14 tháng 9 năm 2006	
		Có TK 511 : 1.452.500		
		Có TK 3331: 145.250	của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
Họ tên người nộp:	<i>Vũ Văn Thành</i>			
Địa chỉ:	<i>Xí nghiệp xăng dầu K131</i>			
Lý do:	<i>Thu tiền mua vật tư</i>			
		<i>(Một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn</i>		
Số tiền:	<b>1.597.750 đ</b>	<i>Bằng chữ</i>	<i>bảy trăm năm mươi đồng)</i>	
Kèm theo:	<b>01</b>	chứng từ gốc		
Đã nhận đủ số tiền ( <i>Một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng</i> )				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận</b>
( Ký, họ tên, đóng dấu )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )

***Biểu mẫu 2.7 : Giấy đề nghị thanh toán ngày 15 tháng 12 năm 2012***

**ĐƠN VỊ : XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

**Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

----\*\*\*----

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

***Kính gửi : - Phòng giám đốc Xí nghiệp Tân Phong***

Tên tôi là : Vũ Văn Thiết

Bộ phận : Phòng kinh doanh

Đề nghị thanh toán số tiền : **1.500.000 đồng**

***( Bằng chữ : Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn )***

Lý do : chi trả tiền tiếp khách kèm theo hoá đơn GTGT số 0000468  
ngày 15 tháng 12 năm 2012 .

***Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2012***

**GIÁM ĐỐC**

***( Ký, họ tên, đóng dấu)***

**PHÒNG KẾ TOÁN**

***( Ký, họ tên)***

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

***( Ký, họ tên)***

**Mẫu biểu 2.8 : Hoá đơn số 0000468 ngày 15 tháng 12 năm 2012**

Mẫu số: 01GTKT3/001

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: AA/12P

Liên 2: Giao người mua

Số **0000468**

Ngày 15 tháng 12 năm 2012

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI XUÂN

Mã số thuế: 0201046325

Địa chỉ: Số 12C 180 Trại Chuối, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại:.....Fax.....

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng : Vũ Văn Thiết

Đơn vị mua hàng : Xí nghiệp Tân Phong

Mã số thuế: 0200371724

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Hình thức thanh toán: t/m Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thanh toán tiền tiếp khách ăn uống				1.363.636
Cộng tiền hàng :					1.363.636
Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT :					136.364
Tổng cộng tiền thanh toán					1.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng ./.					

Người mua hàng  
( Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
( Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

***Biểu mẫu 2.9 : Phiếu chi số 214 ngày 15 tháng 12 năm 2012***

Đơn vị: Xí nghiệp Tân Phong

Địa chỉ: Tân Dương – TN -HP

**PHIẾU CHI**

*Ngày 15 tháng 12 năm 2012*

Quyển số

Số: 214

Nợ TK 642 : 1.363.636

Nợ TK 133 : 136.364

Có TK 111 : 1.500.000

Mẫu số 02-TT

QĐ số:48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14 tháng 9 năm 2006

của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Họ và tên người nhận tiền: ***Vũ Văn Thiết***

Địa chỉ: ***Phòng kinh doanh***

Lý do chi : ***Chi trả tiền tiếp khách***

Số tiền: **1.500.000 đồng** *Bằng chữ* (***Một triệu năm trăm nghìn đồng***)

Kèm theo: **01** chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*) (***Một triệu năm trăm nghìn đồng***)

<b>Giám đốc</b>	<b>Kêtoán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>
( Ký, họ tên, đóng dấu )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )	( Ký, họ tên )



**Biểu mẫu 2.10 : Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Mẫu số S03a -DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 12 năm 2012**

**Đơn vị tính : VNĐ**

CHỨNG TỪ		Diễn giải	Tài khoản	Số Tiền	
SH	NT			Nợ	Có
....	.....	.....	.....	.....	.....
PC 212	03/12	Tạm ứng tiền cho ông Nguyễn Văn Đăng mua máy bơm	141 1111	2.000.000	2.000.000
....	.....	.....	....	.....	.....
PT 194	08/12	Bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi NH TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng về nhập quỹ	1111 1121	65.000.000	65.000.000
...	.....	.....	.....	.....	.....
PC 213	11/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của công ty TNHH thương mại Mạnh Hòa	156 1111	2.840.000	2.840.000
PC 213	11/12	Thuế GTGT đầu vào mua văn phòng phẩm của công ty TNHH TM Mạnh Hòa	133 1111	284.000	284.000
....	.....	.....	...	.....	.....
PT 195	12/12	Doanh thu bán cát đen, đá 0.5 cho Xí nghiệp xăng dầu K131	1111 511	1.452.500	1.452.500
PT 195	12/12	Thuế GTGT đầu ra bán cát đen, đá 0.5 cho Xí nghiệp xăng dầu K131	1111 3331	145.250	145.250
...	.....	.....	.....	.....	.....
PC 214	15/12	Chi trả tiền tiếp khách cho ông Vũ Văn Thiết	642 1111	1.363.636	1.363.636
PC 214	15/12	Thuế GTGT đầu vào dịch vụ ăn uống phục vụ tiếp khách	133 1111	136.364	136.364
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>				<b>9.360.350.725</b>	<b>9.360.350.725</b>

**Ngày 31 tháng 12 năm 2012**

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Người lập**  
*(Ký, họ tên)*

**Biểu mẫu 2.11 : Trích Sổ quỹ tiền mặt tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Mẫu số S05a –DNN

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VNĐ

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	Số tiền			
Ngày	Số phiếu		Thu	Chi	Tồn	
	Thu	Chi				
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>			<b>683.738.065</b>
			Số phát sinh trong tháng 12			
3/12		212		2.000.000	681.738.065	
08/12	194		65.000.000		746.738.065	
		213		3.124.000	743.614.065	
12/12	195		1.597.750		745.211.815	
15/12		214		1.500.000	743.711.815	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	
			853.412.520	471.729.779		
			<b>11.829.201.225</b>	<b>11.241.728.075</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>1.065.420.806</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Biểu mẫu 2.12 : Trích Sổ cái TK 111 tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

**Mẫu số S03b –DNN**

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

111- Tiền mặt

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VNĐ

CHỨNG TỪ		Diễn Giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	1	2
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b>683.738.065</b>	
		Số phát sinh trong tháng 12			
PC 212	3/12	Tạm ứng tiền cho ông Nguyễn Văn Đăng mua máy bơm	141		2.000.000
PT 194	08/12	Bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi NH TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng về nhập quỹ	1121	65.000.000	
PC 213	11/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của công ty TNHH thương mại Mạnh Hòa	156		2.840.000
PC 213	11/12	Thuế GTGT đầu vào mua văn phòng phẩm của công ty TNHH TM Mạnh Hòa	133		284.000
PT 95	12/12	Thu tiền bán cát đen, đá 0.5 cho Xí nghiệp xăng dầu K131	511	1.452.500	
PT 195	12/12	Thuế GTGT đầu ra bán cát đen, đá 0.5 cho Xí nghiệp xăng dầu K131	3331	145.250	
PC 214	15/12	Chi trả tiền tiếp khách cho ông Vũ Văn Thiết	642	1.363.636	
PC 214	15/12	Thuế GTGT đầu vào dịch vụ ăn uống phục vụ tiếp khách	133	136.364	
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng số phát sinh tháng</b>		853.412.520	471.729.779
		<b>Tồn cuối kỳ</b>		<b>1.065.420.806</b>	

**Ngày 31 tháng 12 năm 2012**

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**2.2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Xí nghiệp Tân Phong**

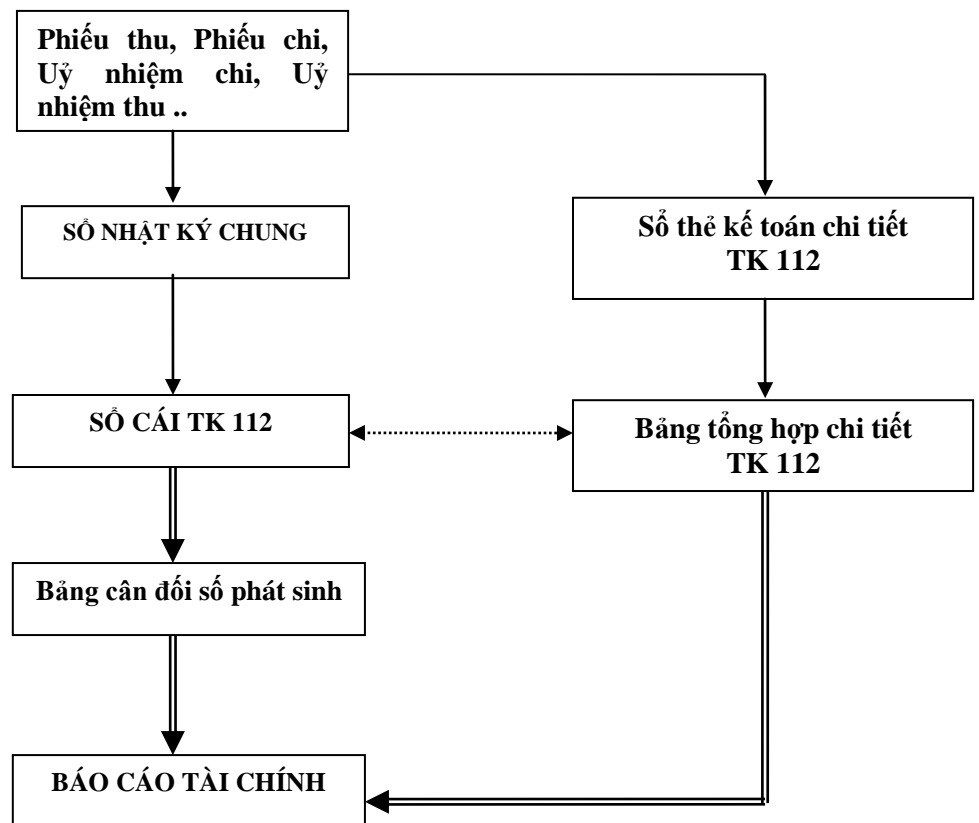
**\* Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng ( Tài khoản chi tiết 1121 - Tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam)

**\* Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Giấy nộp tiền
- Giấy lĩnh tiền mặt
- Các bản sao kê chi tiết
- Các chứng từ khác có liên quan

**\*. Quy trình hạch toán**



**Ghi chú:**

- Ghi theo ngày :  $\longrightarrow$
- Ghi theo tháng :  $\Longrightarrow$
- Kiểm tra đối chiếu :  $\longleftrightarrow$

**\* Hạch toán một số nghiệp vụ kế toán tại Xí nghiệp Tân Phong**

1. Nghiệp vụ 1: Ngày 01 tháng 12 năm 2012 ngân hàng TMCP Quân đội trừ phí dịch vụ báo biến động số dư qua SMS theo hóa đơn số 0010570 ngày 01 tháng 12 năm 2012 số tiền 20.000 đồng

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT, bản sao kê tài khoản chi tiết ngày 01 tháng 12 năm 2012 kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

2. Nghiệp vụ 2: Ngày 8 tháng 12 năm 2012 bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng về nhập quỹ tiền mặt số tiền : 65.000.000 đồng.

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền kế toán lập phiếu thu số 194 để thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền, phiếu thu, bản sao kê kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

3. Nghiệp vụ 3: Ngày 18 tháng 12 năm 2012 bà Phạm Thị Thu nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng số tiền : 200.000.000 đồng.

- Căn cứ vào giấy nộp tiền( GNT 01.12), bản sao kê tài khoản chi tiết ngày 18 tháng 12 năm 2012 kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

4. Nghiệp vụ 4: Ngày 18 tháng 12 năm 2012 lập lệnh chi chuyển trả Công ty TNHH TM và vận tải Thu Hương tiền hàng vật tư tháng 11 năm 2012 số tiền 73.204.362 đồng.

- Căn cứ vào lệnh chi, bản sao kê tài khoản chi tiết ( BN01.12) ngày 18 tháng 12 năm 2012 kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

5. Nghiệp vụ 5: Ngày 18 tháng 12 năm 2012 ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng trừ phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng

Eximbank ngày 18 tháng 12 năm 2012 theo hóa đơn số 0001825 ngày 18 tháng 12 năm 2012 số tiền 22.000 đồng

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT, bản sao kê tài khoản chi tiết ngày 18 tháng 12 năm 2012 kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

6. Nghiệp vụ 6: Ngày 18 tháng 12 năm 2012 Công ty cổ phần Xuân Thủy trả tiền mua bột đá số tiền : 59.290.000 đồng tháng 11 năm 2012.

- Căn cứ vào lệnh chuyển có( BC01.12), bản sao kê tài khoản chi tiết ngày 18 tháng 12 năm 2012 kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

**\* Các chứng từ và sổ sách sử dụng :**

**Mẫu số 2.15 Hoá đơn GTGT số 0010570 ngày 01 tháng 12 năm 2012**

**Ngân Hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Hải**

**MBBank**

**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG ( VAT)**

Chi nhánh ( Branch) :

Địa chỉ ( Address): Số 57 Điện Biên Phủ -  
 Hồng Bàng - Hải Phòng

**Phiếu thu dịch vụ ( Receipt Voucher)**

Số( No) 0010570 Ngày(Date) 01/12/2012 Giờ ( Time) 07:54:58

MST ( Tax code) 0100283873-020

Mẫu số: 01GTKT2/001

Ký hiệu: EA/13T Liên 2, giao khách hàng ( Copy 2, Customer's copy)

Tên khách hàng ( Name of Customer)

XI NGHIEP TAN PHONG

Địa chỉ ( Address):

XA TAN DUONG HUYEN THUY NGUYEN HAI PHONG

Mã số thuế( Tax code) 0200371724

Điện thoại( Tel) 098731660

Số tài khoản(A/C No)

Tên tài khoản(A/C Name) Khoản ( Item) Số tiền ( Amount)

Nợ( Debit) 102010000213198	XI NGHIEP TAN PHONG	Tổng số tiền thanh toán	20,000.00 VND
Có (Credit) 731601050	PHI BDSĐ CHO TK CA	Ngân hàng thu phí dịch vụ	18,182.00 VND
Có (Credit) 462101001	THUE GTGT PHAI NOP	Thuế suất GTGT 10%	1,818.00 VND

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ( Total amount in words) Hai mươi nghìn đồng chẵn

Nội dung( Remarks) Phi DV BDSĐ tháng 11/2012, SDT : 0987361660

**Khách hàng**

**Thủ quỹ**

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

**Người phê duyệt**

Customer

Cashier

Teller

Supervisor

Approver

**Mẫu số 2.16 Bảng sao kê tài khoản chi tiết**  
**ngày 01 tháng 12 năm 2012 Ngân hàng TMCP Quân đội**

Ngân Hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Hải

**MBBank**

**Sao kê tài khoản chi tiết**

Statement of Account

Từ ngày From date 01/12/2012

Đến ngày To date 01/12/2012

Trang Page

Số tài khoản Account No **2551100484009**

Tiền tệ Currency **VND**

Tên tài khoản Account Name **XI NGHIEP TAN PHONG**

Ngày phát sinh trước Previcus

Period

Số dư đầu kỳ Beginning Balance **1,502,254.00**

Số dư cuối kỳ Ending Balance **1,482,254.00**

Ngày phát sinh Transaction Date	Số chứng từ Document No	Nội dung giao dịch Description	Doanh số phát sinh Transacted Amount	
			Nợ Debit	Có Credit
1/12/2012	2	CA MISCELLANEOUS DEBIT	20,000.00	
		***CONG PHAT SINH***	20,000.00	

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Teller

Supervisor



**Mẫu 2.17 Giấy lĩnh tiền ngày 08 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam**

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam

VietinBank

**GIẤY LĨNH TIỀN**

Số No.....Ngày Date 08/12/2012

Liên 2 Copy 2

Người lĩnh tiền/ Receiver : Phạm Thị Thu

CMND/ I.D.PP No : 031152307 Ngày/ Dated: 20/05/2006 Nơi cấp / Place of issue : CAHP

Địa chỉ: Tân Dương - Thủy Nguyên - Hải Phòng

Tên tài khoản/ Account : Xí nghiệp Tân Phong

Số tài khoản/ Account No: 102010000213198 Tại ngân hàng/ With Bank : VIETINBANK

Yêu cầu rút số tiền Bằng chữ/ In words : Sáu mươi năm triệu đồng chẵn./

Amount to withdraw

Bằng số/ In figures : 65.000.000 đồng

Nội dung/ Details : Rút tiền mặt

Đơn vị trả tiền Payer

Ngày hạch toán Accounting date

08/12/2012

**Kế toán**

**Chủ tài khoản**

**Người lĩnh tiền**

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Accountant

A/C holder

Receiver

Teller

Supervisor

Ký tên, đóng dấu

Signature & Seal

**Mẫu số 2.18 Bảng sao kê tài khoản chi tiết ngày 08 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam**

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

**VietinBank**

**Sao kê tài khoản chi tiết**

Statement of Account

Từ ngày From date 08/12/2012

Đến ngày To date 08/12/2012

Trang

Page

Số tài khoản Account No **102010000213198**

Tiền tệ Currency **VND**

Tên tài khoản Account Name **XI NGHIEP TAN PHONG**

Ngày phát sinh trước

Previcus Period

Số dư đầu kỳ Beginning Balance **91,972,853.00**

Số dư cuối kỳ Ending Balance

**26,972,853.00**

Ngày phát sinh Transaction Date	Số chứng từ Document No	Nội dung giao dịch Description	Doanh số phát sinh Transacted Amount	
			Nợ Debit	Có Credit
8/12/2012	3	CA OTHER CHQ W/D	65,000,000.00	
		***CONG PHAT SINH***	65,000,000.00	

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Teller

Supervisor

**Mẫu 2.19 Giấy nộp tiền ngày 18 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam**

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VietinBank

**Giấy nộp tiền**

Cash deposit slip

Số No 15.12 Ngày Date 18/12/2012

Liên 2 Giao người nộp Copy 2 Depositor's copy

Người nộp Deposited by	Phạm Thị Thu
Địa chỉ Address	Tân Dương – Thủy Nguyên –Hải Phòng
Số tài khoản A/C number	102010000213198
Tên tài khoản A/C name	Xí nghiệp Tân Phong
Tại ngân hàng With Bank	Công thương Hồng Bàng – HP
Số tiền bằng chữ Amount in words	Năm mươi triệu đồng chẵn./.

Số tiền viết bằng số Amount in figures
50.000.000đ

Nội dung Remarks

Nộp tiền vào tài khoản

Người nộp tiền	Thủ quỹ	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Depositor	Cashier	Teller	Supervisor

**Mẫu 2.20 Lệnh chi ngày 18 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam**

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VietinBank

**Lệnh chi**

Payment Order

Số No.....Ngày Date 18/12/2012

Liên 2 Copy 2

Tên đơn vị trả tiền Payer : Xí nghiệp Tân Phong

Tài khoản nợ Debit A/C 102010000213198

Tại ngân hàng With Bank Công thương Hồng Bàng – HP

Số tiền bằng chữ Amount in words Bẩy mươi ba triệu hai trăm linh bốn nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng./.

Số tiền viết bằng số Amount in figures

73.204.362 đ

Tên đơn vị nhận tiền Payee Công ty TNHH TM và vận tải Thu Hương

Tài khoản có Credit A/C 160314851016118

Tại ngân hàng With Eximbank Hải Phòng

Nội dung Remarks Trả tiền mua hàng tháng 11/ 2012

Đơn vị trả tiền Payer

Ngày hạch toán Accounting date 18/12/2012

**Kế toán**

**Chủ tài khoản**

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Accountant

A/C holder

Teller

Supervisor

Ký tên, đóng dấu

Signature & Seal

**Mẫu số 2.21 Hoá đơn GTGT số 0001825 ngày 18 tháng 12 năm 2012**

**Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam**

**VietinBank**

Chi nhánh ( Branch ) : NH TMCP CT VN  
- CN HONG BANG ( 166 )

Địa chỉ ( Address): 90 TRAN QUANG  
KHAI - HONG BANG - HAI PHONG

Tel : 031-3746401

MST ( Tax code) 0100111948048

Mẫu số: 01GTKT2/001

Tên khách hàng ( Name of Customer)

Địa chỉ ( Address):

Mã số thuế( Tax code) 0200371724

Số tài khoản(A/C No)

Nợ( Debit) 102010000213198

Có (Credit) 731501001

Có (Credit) 462101001

**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG ( VAT)**

**Phiếu thu dịch vụ ( Receipt Voucher)**

Số( No) 0001825 Ngày(Date) 18/12/2012 Giờ ( Time) 10:05:25

Ký hiệu: EA/13T

Liên 2, giao khách hàng ( Copy 2, Customer's copy)

XI NGHIEP TAN PHONG

XA TAN DUONG HUYEN THUY NGUYEN HAI PHONG

Điện thoại( Tel) 098731660

Số tài khoản(A/C No)	Tên tài khoản(A/C Name)	Khoản ( Item)	Số tiền ( Amount)
Nợ( Debit) 102010000213198	XI NGHIEP TAN PHONG	Tổng số tiền thanh toán	22,000.00 VND
Có (Credit) 731501001	PHI CHUYEN TIEN	Ngân hàng thu phí dịch vụ	20,000.00 VND
Có (Credit) 462101001	THUE GTGT PHAI NOP	Thuế suất GTGT 10%	2,000.00 VND

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ( Total amount in words) Hai mươi hai nghìn dong chẵn

Nội dung( Remarks) PHI CTIEN TRUOC 11H30 DI NH EXIMBANK HP ST 73.204.32D X 0.01% TT 20.000D

**Khách hàng**

Customer

**Thủ quỹ**

Cashier

**Giao dịch viên**

Teller

**Kiểm soát viên**

Supervisor

**Người phê duyệt**

Approver

**Mẫu 2.22 Giấy báo có ngày 18 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam**

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG

**LỆNH CHUYỂN CỐ**

**Số : 28.12**

**Mã KS:** VTTT3101

**Số bút toán:** 00000074

**Loại giao dịch:** Lệnh chuyển có giá trị cao

**Thời điểm TTXL :**

20110414133512

**Số giao dịch:** 10000035

**Ngày, giờ nhận:** 18/12/2012

14:33:50

**Ngân hàng gửi:** NH TMCP Việt Nam thương tín CN Hải Phòng

**Mã NH:** 31356001 TK nợ

**Ngân hàng nhận:** NHTMCP Công thương CN Hồng Bàng

**Mã NH :** 31201002 TK có

**Người phát lệnh :** CTY CP XUAN THUY

**Địa chỉ/ số CMND:**

**Tài khoản:** **Tại NH :** 31356001 – NH TMCP Việt Nam thương tín CN Hải Phòng

**Người nhận lệnh:** XI NGHIEP TAN PHONG

**Địa chỉ/ số CMND:**

**Tài khoản:** 1020.1000.0213.198 **Tại NH :** 31201002 – NH TMCP Công thương CN Hồng Bàng

**Mã số thuế:**

**Chương – Khoản – Tiêu mục:**

**Nội dung:** TRA TIEN MUA BOT DA T11/2012

**Số tiền bằng số : 59.290.000**

**Số tiền bằng chữ :** Năm mươi chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng.

**KẾ TOÁN**

**KIỂM SÓAT**

**CHỦ TÀI KHOẢN**

**Mẫu số 2.23 Bảng sao kê tài khoản chi tiết ngày 18 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam**

Ngân Hàng TMCP Công Thương  
Việt Nam

**VietinBank**

**Sao kê tài khoản chi tiết**

Statement of Account

Từ ngày From date 18/12/2012

Đến ngày To date 18/12/2012

Trang

Page

Số tài khoản Account No **102010000213198**

Tiền tệ Currency **VND**

Tên tài khoản Account Name **XI NGHIEP TAN PHONG**

Ngày phát sinh trước Previous

Period

Số dư đầu kỳ Beginning Balance **26,972,853.00**

Số dư cuối kỳ Ending Balance

**63,036,491.00**

Ngày phát sinh Transaction Date	Số chứng từ Document No	Nội dung giao dịch Description	Doanh số phát sinh Transacted Amount	
			Nợ Debit	Có Credit
18/12/2012	4	GUI TIEN MAT VAO CA/SA		50,000,000.00
18/12/2012	5	CA MISCELLANEOUS DEBIT	73,204,362.00	
18/12/2012	6	CA TRANSFER DR	22,000.00	
		***CONG PHAT SINH***	73,226,362.00	50,000,000.00

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Teller

Supervisor

**Mẫu số 2.24 Bảng sao kê tài khoản chi tiết ngày 18 tháng 12 năm 2012**

**Ngân hàng TMCP Quân đội**

Ngân Hàng TMCP Quân đội CN Bắc

Hải

**MBBank**

**Sao kê tài khoản chi tiết**

Statement of Account

Từ ngày From date 18/12/2012

Đến ngày To date 18/12/2012

Trang

Page

Số tài khoản Account No **102010000213198**

Tiền tệ Currency **VND**

Tên tài khoản Account Name **XI NGHIEP TAN PHONG**

Ngày phát sinh trước Previous

Period

Số dư đầu kỳ Beginning Balance **1,482,245.00**

Số dư cuối kỳ Ending Balance **60,772,254.00**

Ngày phát sinh Transaction Date	Số chứng từ Document No	Nội dung giao dịch Description	Doanh số phát sinh Transacted Amount	
			Nợ Debit	Có Credit
18/12/2012	7	GHI CO KHAC VAO CA/SA		59,290,000.00
		***CONG PHAT SINH***	.00	59,290,000.00

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát viên**

Teller

Supervisor



**Biểu mẫu 2.25 : Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Mẫu số S03a –DNN

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VNĐ

CHỨNG TỪ		Diễn giải	Tài khoản	Số Tiền	
Số	Ngày			Nợ	Có
HĐ 0010570	01/12	ngân hàng TMCP Quân đội trừ phí dịch vụ báo biến động số dư qua SMS	642 11212	18.182	18.182
HĐ 0010570	01/12	Thuế GTGT đầu vào dịch vụ báo biến động số dư SMS	133 11212	1.818	1.818
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PT194	08/12	Bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi NH TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng về nhập quỹ	1111 11211	65.000.000	65.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
GNT 15.12	18/12	Bà Phạm Thị Thu nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng	11211 1111	50.000.000	50.000.000
BN 20.12	18/12	Chuyển trả Công ty TNHH TM và vận tải Thu Hương tiền hàng vật tư tháng 11 năm 2012	331 11211	73.204.362	73.204.362
HĐ 0001825	18/12	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng trừ phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng Eximbank	642 11211	20.000	20.000
HĐ 0001825	18/12	Thuế GTGT đầu vào phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng Eximbank	133 11211	2.000	2.000
BC 28.12	18/12	Công ty cổ phần Xuân Thủy trả tiền mua bột đá tháng 11 năm 2012	11212 131	59.290.000	59.290.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>				<b>9.360.350.725</b>	<b>9.360.350.725</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Biểu mẫu 2.26 : Biểu mẫu sổ tiền gửi ngân hàng tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG  
Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Mẫu số S06 -DNN  
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch : **NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CN HỒNG BÀNG**

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi : **102010000213198**

Tài khoản : **11211**

**Tháng 12 năm 2012**

**Đơn vị tính : VNĐ**

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	Số tiền		
Ngày	Số hiệu			Thu (Gửi vào)	Chi (Rút ra)	Tồn (Còn lại)
		<b>SDDK</b>				<b>91.972.853</b>
		Số phát sinh trong kỳ				
08/12	PT194	Bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi NH TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng về nhập quỹ	1111		65.000.000	26.972.853
18/12	GNT 01.12	Bà Phạm Thị Thu nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng	1111	50.000.000		76.972.853
18/12	BN 01.12	Chuyển trả Công ty TNHH TM và vận tải Thu Hương tiền hàng vật tư tháng 11 năm 2012	331		73.204.362	3.768.491
18/12	HĐ 0001825	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng trừ phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng Eximbank	642		20.000	3.748.491
18/12	HĐ 0001825	Thuế GTGT đầu vào phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng Eximbank	133		2.000	3.746.491
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng số phát sinh		1.565.903.550	1.655.845.833	
		Số dư cuối kỳ				<b>2.030.570</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Biểu mẫu 2.27 : Biểu mẫu sổ tiền gửi ngân hàng tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Mẫu số S06 -DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch : NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI CHI NHÁNH BẮC HẢI – PGD THỦY NGUYÊN

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi : 2551100484009

Tài khoản : 11212

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VNĐ

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	Số tiền		
Ngày	Số hiệu chứng từ			Thu (Gửi vào)	Chi (Rút ra)	Tồn (Còn lại)
		<b>SDDK</b>				<b>1.502.254</b>
		Số phát sinh trong kỳ				
01/12	HĐ 0100311	ngân hàng TMCP công thương Việt Nam trừ phí dịch vụ báo biến động số dư qua SMS	642		18.182	1.484.072
01/12	HĐ 0100311	Thuế GTGT đầu vào dịch vụ báo biến động số dư SMS	133		1.818	1.482.254
18/12	BC 01.12	Công ty cổ phần Xuân Thủy trả tiền mua bột đá tháng 11 năm 2012	131	59.290.000		60.772.254
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng số phát sinh		78.034.358	78.503.435	
		<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>1.033.177</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Biểu mẫu 2.28 : Sổ tổng hợp chi tiết tài khoản 1121 tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

**SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN 1121**

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Mã số	Tên cấp	Dư nợ đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
01	NH TMCP công thương CN Hồng Bàng - Hải Phòng	91.992.853		1.565.903.550	1.655.845.833	2.030.570	
02	NH TMCP Quân đội CN Bắc Hải – PGD Thủy Nguyên	1.502.254		78.034.358	78.503.435	1.033.177	
	<b>Cộng tháng</b>	<b>93.475.107</b>		<b>1.643.937.908</b>	<b>1.734.349.268</b>	<b>3.063.747</b>	

- Sổ này có            trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:            tháng            năm

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Người ghi sổ**

( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên)

**Giám đốc**

( Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu mẫu 2.29 : Trích Sổ cái TK 112 tháng 12 năm 2012**

Đơn vị: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Mẫu số S03b –DNN

Địa chỉ: Tân Dương – Thủy Nguyên – Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

112- Tiền gửi ngân hàng

**Tháng 12 năm 2012**

**Đơn vị tính : VNĐ**

CHỨNG TỪ		Diễn Giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	D	E	1	2
		<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b>93.475.107</b>	
		Số phát sinh trong tháng 12			
HĐ 0010570	01/12	Ngân hàng TMCP Quân đội trừ phí dịch vụ báo biến động số dư qua SMS	642		18.182
HĐ 0010570	01/12	Thuế GTGT đầu vào dịch vụ báo biến động số dư SMS	133		1.818
PT194	08/12	Bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi NH TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng về nhập quỹ	1111		65.000.000
GNT 01.12	18/12	Bà Phạm Thị Thu nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng	1111	50.000.000	
BN01.12	18/12	chuyển trả Công ty TNHH TM và vận tải Thu Hương tiền hàng vật tư tháng 11 năm 2012	331		73.204.362
HĐ 0001825	18/12	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam CN Hồng Bàng trừ phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng Eximbank	642		20.000
HĐ 0001825	18/12	Thuế GTGT đầu vào phí dịch vụ chuyển tiền đi Ngân hàng Eximbank	133		2.000
BC 01.12	18/12	Công ty cổ phần Xuân Thủy trả tiền mua bột đá tháng 11 năm 2012	131	59.290.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng số phát sinh tháng</b>		1.643.937.908	1.734.349.268
		<b>Tồn cuối kỳ</b>		<b>3.063.747</b>	

**Ngày 31 tháng 12 năm 2012**

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

### **CHƯƠNG 3 : HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

#### **3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong**

Xí nghiệp Tân Phong thành lập năm 1999 lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải hàng hoá đường thuỷ, đường bộ, buôn bán máy móc, thiết bị... Trong suốt quá trình kinh doanh dù gặp nhiều khó khăn của nền kinh tế thị trường nhưng với việc thực hiện tốt các kế hoạch kinh doanh nên Xí nghiệp vẫn giữ vững được hoạt động và ngày càng tạo được uy tín với các bạn hàng, đối tác. Để có được kết quả đó có sự đóng góp không nhỏ của bộ máy kế toán của Xí nghiệp. Bộ máy kế toán tại Xí nghiệp Tân Phong được tổ chức hợp lý, các cán bộ trong phòng kế toán nhiệt tình, năng động trong công việc, tiếp cận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước. Từ đó tạo được hiệu quả trong công việc, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các số liệu cần thiết, phù hợp với các yêu cầu trong công tác quản lý, ra các quyết định kinh doanh của Xí nghiệp Tân Phong.

Trong thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng của Xí nghiệp Tân Phong có những ưu điểm và nhược điểm như sau :

##### **3.1.1. Ưu điểm**

- Về mô hình kế toán : Xí nghiệp Tân Phong áp dụng mô hình kế toán tập chung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập chung về phòng kế toán và được kiểm tra trực tiếp của kế toán trưởng. Các chứng từ được luân chuyển qua các sổ sách chính xác và đúng trình tự.

- Về hình thức sổ kế toán: Xí nghiệp áp dụng hình thức Sổ nhật ký chung. Ưu điểm của hình thức này là hạn chế được số lượng sổ sách, giảm bớt được khối lượng ghi chép, các số liệu được ghi chép dễ hiểu, phù hợp với việc áp dụng kế toán trên máy tính.

- Về bộ máy quản lý của Xí nghiệp Tân Phong : được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, mô hình này đảm bảo cho việc xử lý công việc nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả trong các vấn đề phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các cán bộ trong phòng kế toán thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách của Nhà nước. Xí nghiệp Tân Phong luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ nhân viên trong phòng kế toán.

- Hệ thống chứng từ, sổ sách được sử dụng trong công tác kế toán tại Xí nghiệp Tân Phong nhìn chung đã phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và đặc điểm hoạt động của Xí nghiệp Tân Phong.

- Về công tác theo dõi vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong luôn được cập nhật, phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền vào hệ thống sổ sách :

Về kế toán tiền mặt tại quỹ : Xí nghiệp Tân Phong thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành về nguyên tắc quản lý tiền mặt. Mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Các khoản thu, chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị.

Về kế toán tiền gửi ngân hàng : Kế toán tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng.

Kế toán vốn bằng tiền được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

### **3.1.2. Nhược điểm**

- Về hệ thống sổ sách :

Xí nghiệp Tân Phong không mở Sổ tổng hợp chi tiết tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng.

Sổ nhật ký chung của Xí nghiệp Tân Phong thiếu cột trang và dòng tạo khó khăn cho việc đối chiếu sổ sách.

Sổ cái các tài khoản 111 - Tiền mặt và 112 - Tiền gửi ngân hàng thiếu cột trang và dòng đối chiếu với Sổ nhật ký chung.

Xí nghiệp Tân Phong chưa sử dụng một sổ chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như : Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để dễ dàng cho việc theo dõi, đối chiếu.

- Về quản lý quỹ tiền mặt : hàng tháng hoặc định kỳ Xí nghiệp Tân Phong chưa tiến hành việc kiểm kê quỹ để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số chênh lệch so với sổ quỹ. Dựa vào kết quả kiểm kê quỹ để có biện pháp quản lý và làm căn cứ để quy trách nhiệm xử lý khi thiếu quỹ.

- Về bộ máy kế toán: hiện nay phòng kế toán của Xí nghiệp Tân Phong chỉ có 3 cán bộ nên phải kiêm nhiệm nhiều phần hành. Kế toán kiêm nhiệm thủ quỹ nên chưa đảm bảo được việc kiểm tra đối chiếu được rõ ràng.

### **3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong**

Hiện nay, nền kinh tế nước ta đang phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp phải đối mặt với các thách thức và sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường. Do đó các quyết định kinh doanh phải được đưa ra nhanh và quyết đoán. Chính vì vậy kế toán không chỉ làm những việc tính toán, ghi chép sổ sách đơn thuần mà còn là một bộ phận không thể thiếu của hệ thống thông tin, là công cụ thiết yếu của doanh nghiệp. Nhà quản trị dựa trên các thông tin được cung cấp từ bộ phận kế toán để đưa ra những quyết định kinh doanh nhanh nhất, hiệu quả nhất. Không chỉ vậy thông tin của bộ phận kế toán còn cung cấp cho các cơ quan quản lý, các tổ chức có thể đánh giá được tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp bị tác động và ảnh hưởng lớn từ yếu tố thị trường, từ các chính sách, cơ chế quản lý của Nhà nước. Do đó bộ máy kế toán trong doanh nghiệp phải liên tục cập nhật và nắm rõ sự thay đổi của nền kinh tế thị trường, của các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản lý mà doanh nghiệp đặt ra. Để hoàn thiện công tác tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thì bộ phận kế toán cần tuân theo các yêu cầu sau:



- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước

Mọi hoạt động của nền kinh tế thị trường, hoạt động của các doanh nghiệp đều phải chịu sự quản lý điều hành và kiểm soát của Nhà nước thông qua luật pháp và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Do đó các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước. Việc tuân thủ chế độ tài chính, chế độ kế toán hiện hành thể hiện bằng việc tuân thủ các tài khoản sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán, việc sử dụng hệ thống sổ sách kế toán, lập các báo cáo tài chính.

- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời và chính xác

Đây là tiêu chí để đánh giá hiệu quả của công tác kế toán của doanh nghiệp nói chung và của kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Nó thể hiện rõ qua việc thu nhận, thu thập, xử lý thông tin kế toán để cung cấp cho các nhà quản trị doanh nghiệp có thể đưa ra các quyết định nhanh và hiệu quả mang lại lợi ích cho doanh nghiệp.

- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần hiện nay, mỗi doanh nghiệp có một đặc điểm sản xuất, mô hình kinh doanh riêng Do đó bộ máy kế toán trong doanh nghiệp cần nắm rõ được các chính sách, chế độ, quy định chung của Nhà nước cho các doanh nghiệp và những đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm xây dựng và áp dụng một cách linh hoạt, phù hợp đồng thời phải đảm bảo sự thống nhất về hệ thống sổ sách, phương pháp đánh giá, hệ thống chứng từ, tài khoản.

- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả

Đây là mục tiêu mà các doanh nghiệp hướng tới trong quá trình sản xuất kinh doanh. Để làm được điều này ngoài việc công tác kế toán phải thiết lập các số liệu chính xác giúp doanh nghiệp tăng doanh thu mà còn phải hoàn thiện công tác kế toán, đề xuất các phương pháp để giúp doanh nghiệp hạ thấp chi phí tối ưu nhất.

Trong thời gian thực tập tại Xí nghiệp Tân Phong , qua quá trình tìm hiểu về đặc điểm ngành nghề sản xuất kinh doanh, mô hình bộ máy quản lý, bộ máy kế toán của Xí nghiệp Tân Phong, căn cứ vào các quy định của Nhà nước, cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy cô hướng dẫn và các cán bộ trong phòng kế toán của Xí nghiệp Tân Phong, kết hợp với những kiến thức đã được học em xin đề xuất một số ý kiến để góp phần hoàn thiện hơn công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong:

### **3.2.1. Kiến nghị 1 : Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Xí nghiệp Tân Phong**

Xí nghiệp Tân Phong tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền và sử dụng các mẫu sổ sách theo quyết định số 48/BTC-2006. Tuy nhiên hệ thống chứng từ, sổ sách tại Xí nghiệp Tân Phong được sử dụng chưa đầy đủ các mẫu biểu quy định. Vì vậy Xí nghiệp Tân Phong cần sửa chữa và mở các sổ sách theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành. Đồng thời tại Xí nghiệp Tân Phong do các nghiệp vụ về vốn bằng tiền phát sinh nhiều nên Xí nghiệp Tân Phong nên mở thêm các mẫu sổ Nhật ký đặc biệt như: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để có thể hạch toán chi tiết hơn và làm căn cứ để theo dõi, đối chiếu các sổ sách về nghiệp vụ vốn bằng tiền phát sinh trong kỳ.

Sau đây là các mẫu nhật ký chi tiền và một số nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12 năm 2012 của Xí nghiệp Tân Phong được phản ánh như sau:

**Biểu mẫu 3.5: Sổ nhật ký thu tiền**

**Đơn vị : XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

**Địa chỉ: Tân Dương - Thủy Nguyên - Hải Phòng**

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

**Tháng 12 năm 2012**

**Đơn vị tính : VND**

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải D	Ghi nợ TK 1111 1	Ghi có các tài khoản					
	Số hiệu B	Ngày tháng C			1121 2	131 3	511 4	3331 5	Tài khoản khác	
									Số tiền 6	Số hiệu E
A	B	C		1	2	3	4	5	6	E
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang số

- Ngày mở sổ

Ngày tháng năm

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 3.6: Mẫu sổ nhật ký thu tiền tháng 12 năm 2012 tại Xí nghiệp Tân Phong

Đơn vị : XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ: Tân Dương - Thuỷ Nguyên - Hải Phòng

## SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 1111	Ghi có các tài khoản					
	Số hiệu	Ngày tháng			1121	131	511	3331	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
8/12	PT194	8/12	Bà Phạm Thị Thu rút tiền gửi NH TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng về nhập quỹ	65.000.000	65.000.000					
12/12	PT195	12/12	Thu tiền bán cát đen, đá 0.5 cho Xí nghiệp xăng dầu K131	1.597.750			1.452.500	145.250		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang số

- Ngày mở sổ

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Biểu mẫu 3.7: Sổ nhật ký chi tiền*

**Đơn vị : XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

**Địa chỉ: Tân Dương - Thủy Nguyên - Hải Phòng**

## SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 1111	Ghi có các tài khoản					
	Số hiệu	Ngày tháng			141	642	156	133	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang số

- Ngày mở sổ

**Người lập**  
( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm  
**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 3.8: Sổ nhật ký chi tiền tháng 12 năm 2012 tại Xí nghiệp Tân Phong

Đơn vị : XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ: Tân Dương - Thủy Nguyên - Hải Phòng

## SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 1111	Ghi có các tài khoản					
	Số hiệu	Ngày tháng			141	642	156	133	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
3/12	PC212	3/12	Tạm ứng cho ông Nguyễn Văn Đang mua máy bơm	2.000.000	2.000.000					
11/12	PC213	11/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho Công ty TNHH TM Mạnh Hoà	3.124.000			2.840.000	284.000		
15/12	PC214	15/12	Chi tiền tiếp khách	1.500.000		1.363.636		136.364		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang số

- Ngày mở sổ

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**3.2.2. Kiến nghị 2 : Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt**

Xí nghiệp Tân Phong nên chỉ đạo bộ phận kế toán tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc có thể kiểm kê quỹ đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi bàn giao quỹ. Tiến hành kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ có thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Biên bản kiểm kê quỹ phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê quỹ. Trước khi kiểm kê quỹ thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Khi kiểm kê phát hiện chênh lệch kế toán phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa, thiếu để báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Kiểm kê quỹ tiền mặt giúp các nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền chênh lệch so với sổ quỹ để có thể đưa ra các biện pháp tăng cường quản lý quỹ và kết quả kiểm kê quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

\* **Mẫu 3.9 : Mẫu biểu bảng kiểm kê quỹ**

**ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG**

**Địa chỉ : Tân Dương - Thuỷ Nguyên - Hải Phòng**

## BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

( Dùng cho VND )

**Số:**

Hôm nay, vào giờ....ngày tháng năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/ Bà : đại diện

- Ông/ Bà : đại diện

- Ông/ Bà : đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau :

STT	Diễn giải	Số lượng ( Tờ )	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	
II	Số kiểm kê thực tế:	x	
1	Trong đó: - Loại.		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- Loại		
6	- Loại		
7	- Loại		
8	- Loại		
III	Chênh lệch( III = I-II)		

- Lý do : + Thừa.....

+ Thiếu : do chênh lệch khi thanh toán với khách hàng

Kết uận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Thủ quỹ**  
( Ký, họ tên )

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**  
( Ký, họ tên )



\* *Mẫu 3.10* : *Mẫu bảng kiểm kê quỹ*

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP TÂN PHONG

Địa chỉ : Tân Dương - Thủy Nguyên - Hải Phòng

# BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

( Dùng cho VND )

Số: 01

Hôm nay, vào 08 giờ....ngày 01 tháng 12 năm 2012

Chúng tôi gồm:

- Ông/ Bà : Phạm Thị Thu   đại diện kế toán
- Ông/ Bà : Đỗ Thanh Hiền   đại diện thủ quỹ
- Ông/ Bà : Vũ Văn Thiết   đại diện Ban giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau :

STT	Diễn giải	Số lượng ( Tờ )	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	<b>683.738.065</b>
II	Số kiểm kê thực tế:	x	<b>638.738.000</b>
1	Trong đó: - Loại 500.000	782	391.000.000
2	- Loại 200.000	458	91.600.000
3	- Loại 100.000	895	89.500.000
4	- Loại 50.000	1052	52.600.000
5	- Loại 20.000	657	13.140.000
6	- Loại 10.000	88	880.000
7	- Loại 5.000	2	10.000
8	- Loại 2.000	4	8.000
III	Chênh lệch( III = I-II)		<b>65</b>

- Lý do : + Thừa.....

+ Thiếu : do chênh lệch khi thanh toán với khách hàng

Kết uận sau khi kiểm kê quỹ: .....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

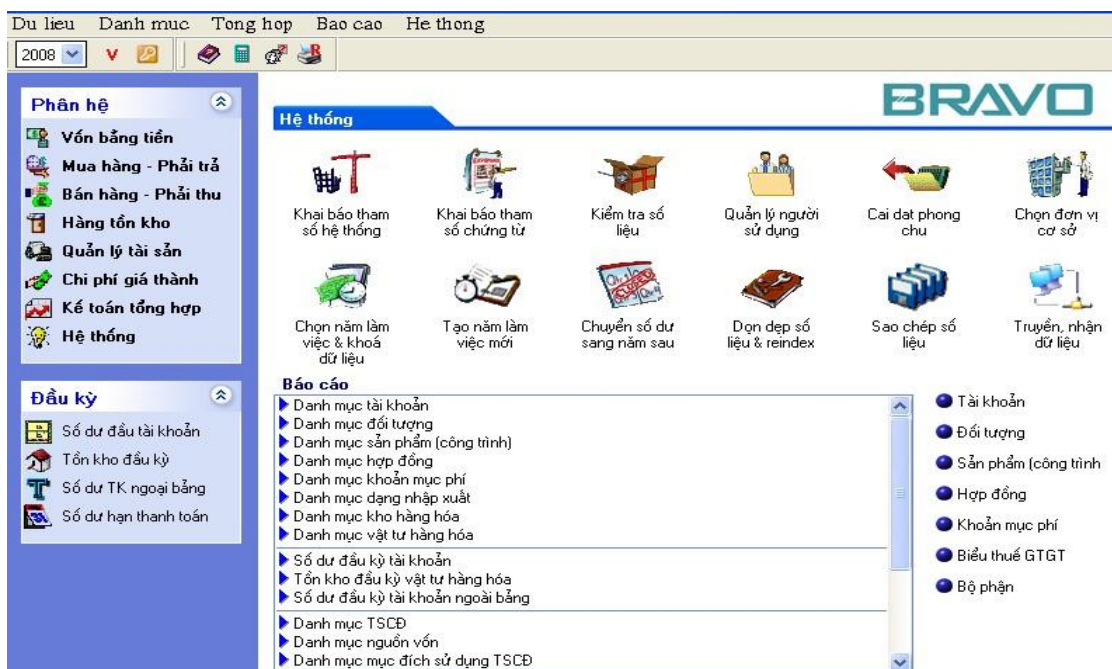
### 3.2.3. Kiến nghị 3 : Áp dụng phần mềm kế toán

Do các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Xí nghiệp Tân Phong phát sinh nhiều vì vậy Xí nghiệp Tân Phong nên sử dụng các phần mềm kế toán để tránh nhầm lẫn, giúp công tác kế toán tại Xí nghiệp Tân Phong được nhanh và hiệu quả hơn qua đó tiết kiệm được các chi phí. Các phần mềm kế toán hiện có như Misa, AD soft, Bravo...

**\* Phần mềm kế toán Misa**



**\* Phần mềm kế toán Bravo**



## **KẾT LUẬN**

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang phát triển mạnh mẽ . Các doanh nghiệp trong nước đã và đang đứng trước những khó khăn và thử thách mới trong môi trường cạnh tranh cùng các doanh nghiệp nước ngoài khi nước ta đã gia nhập WTO.

Do đó, mỗi doanh nghiệp cần phải có những phương án sản xuất, kinh doanh hợp lý để đem lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp. Đồng thời cũng phải kiện toàn bộ máy quản lý trong doanh nghiệp đặc biệt là đối với công tác kế toán trong doanh nghiệp bởi đây là cơ sở giúp cho người lãnh đạo doanh nghiệp có thể đánh giá được kết quả sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Trong đó công tác kế toán vốn bằng tiền đóng một vai trò không thể thiếu được trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tốt không chỉ góp phần vào hiệu quả quản lý xây dựng vốn mà còn có ý nghĩa thiết thực trong quá trình định hướng đầu tư của doanh nghiệp.

Với những kiến thức đã có được trong nhà trường cùng sự giúp đỡ, hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của ban giám đốc Xí nghiệp Tân Phong, cô giáo hướng dẫn - Thạc sĩ. Nguyễn Thị Thuý Hồng và các cán bộ tại phòng kế toán Xí nghiệp Tân Phong em đã vận dụng lý thuyết vào thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong.

Tuy nhiên, bài khoá luận tốt nghiệp với đề tài “ Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong” của em vẫn có những thiếu sót do thời gian và sự hiểu biết về công tác kế toán vốn bằng tiền của em còn có nhiều hạn chế. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô và các cán bộ tại phòng kế toán Xí nghiệp Tân Phong để bài khoá luận tốt nghiệp với đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Xí nghiệp Tân Phong” của em được hoàn thiện hơn.

**Em xin chân thành cảm ơn !**